

VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN TỐI CAO
VỤ THỰC HÀNH QUYỀN CÔNG TỐ VÀ KIỂM SÁT XÉT XỬ HÌNH SỰ

HỘI NGHỊ

TẬP HUẤN CÔNG TÁC THỰC HÀNH QUYỀN CÔNG TỐ
VÀ KIỂM SÁT XÉT XỬ CÁC VỤ ÁN HÌNH SỰ

(TÀI LIỆU GIẢI ĐÁP VỀ NHỮNG KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC)

Đơn vị thực hiện: V7, V14

Hà Nội 2020

CÁC CHỮ VIẾT TẮT

1. Bộ luật hình sự: BLHS
2. Bộ luật tố tụng hình sự: BLTTHS
3. Bộ luật dân sự: BLDS
4. Bộ luật tố tụng dân sự: BLTTDS
5. Luật thi hành án hình sự: Luật THAHS
6. Luật thi hành án dân sự: Luật THADS
7. Thông tư: TT
8. Thông tư liên tịch: TTLT
9. Viện kiểm sát nhân dân: VKSND
10. Tòa án nhân dân: TAND
11. Cơ quan điều tra: CQĐT
12. Hội đồng xét xử: HĐXX

I. PHẢN HÌNH SỰ NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

1. Thời hiệu truy cứu trách nhiệm hình sự được tính từ ngày tội phạm được thực hiện đến thời điểm nào của quá trình tố tụng?¹

Trả lời:

Theo quy định tại khoản 1 Điều 27 BLHS, thời hiệu truy cứu trách nhiệm hình sự được áp dụng đối với người phạm tội, theo đó được hiểu là khoảng thời gian tính từ khi tội phạm được thực hiện đến khi quyết định khởi tố bị can. Đối với các trường hợp tạm đình chỉ vì lý do chờ kết quả giám định, chờ kết quả tương trợ tư pháp, kết quả định giá tài sản, bắt buộc chữa bệnh thì thời gian tạm đình chỉ vẫn tính vào thời hiệu truy cứu trách nhiệm hình sự.

Khoản 3, Điều 27 BLHS quy định, trường hợp trong thời hạn quy định tại khoản 2, Điều 27 mà người phạm tội tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội mới của khung hình phạt đối với tội ấy trên 01 năm tù, thì thời hiệu đối với tội cũ được tính lại từ ngày thực hiện hành vi phạm tội mới.

2. Việc miễn trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 3, Điều 29 BLHS có được áp dụng với pháp nhân thương mại phạm tội không?²

Trả lời:

Đối với trường hợp chủ thể phạm tội là pháp nhân thương mại thì áp dụng các quy định tại Chương XI (từ Điều 74 đến Điều 79 BLHS) và các quy định khác của Phần thứ nhất BLHS không trái với quy định của Chương XI. Do đó, việc miễn trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 3, Điều 29 BLHS vẫn có thể áp dụng đối với pháp nhân thương mại phạm tội.

3. Hình phạt cải tạo không giam giữ có thể được áp dụng đối với người phạm tội có nhân thân xấu được không? “Không cần thiết phải cách ly người phạm tội khỏi xã hội” theo quy định tại Điều 36 BLHS được hiểu như thế nào?³

¹ VKS Hưng Yên, Bạc Liêu

² VKS Lai Châu

Trả lời:

- Tòa án vẫn có thể áp dụng hình phạt “Cải tạo không giam giữ” đối với người phạm tội nếu có đủ điều kiện quy định tại Điều 36 BLHS và trong Điều luật mà người phạm tội bị truy cứu trách nhiệm hình sự có quy định hình phạt cải tạo không giam giữ.

- “*Không cần thiết phải cách ly người phạm tội khỏi xã hội*” được hiểu là trường hợp nếu không cách ly người phạm tội khỏi xã hội thì vẫn có đủ điều kiện để giáo dục, cải tạo họ trở thành người có ích cho xã hội và không ảnh hưởng đến yêu cầu đấu tranh phòng, chống tội phạm.

4. Tòa án tuyên giao bị cáo cho cơ quan, tổ chức nơi bị cáo đang làm việc để giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ là đúng hay sai?⁴

Trả lời:

Theo quy định tại khoản 2, Điều 36 BLHS thì việc Tòa án tuyên giao bị cáo bị phạt cải tạo không giam giữ cho cơ quan, tổ chức nơi bị cáo đang làm việc để giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ là đúng và phù hợp với mục đích của loại hình phạt này.

5. Đối với tội phạm vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ thì có tịch thu phương tiện giao thông đã gây tai nạn theo quy định tại Điều 47 BLHS không?

Đối với tội phạm Đánh bạc, bị cáo sử dụng xe mô tô của mình đi đến địa điểm phạm tội có coi đó là phương tiện chở bị cáo đi phạm tội và cần phải tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước không?

Đối với tội phạm xâm phạm sở hữu, số tiền bị cáo bán tài sản do phạm tội mà có và đã tiêu hết có phải là “*Tiền do phạm tội hoặc do mua bán, đổi chác những thứ ấy mà có...*” và phải bị tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước theo quy định tại điểm b, khoản 1, Điều 47 BLHS không?⁵

³ VKS Bình Định, Đồng Nai

⁴ VKS Phú Thọ

⁵ VKS Hòa Bình, Quảng Ngãi, Đồng Nai, Trà Vinh, Hải Phòng

Trả lời:

- Công cụ, phương tiện phạm tội là vật mà người phạm tội cố ý sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, đối với tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ, thì không tịch thu chiếc xe gây tai nạn vì người phạm tội không cố ý sử dụng chiếc xe đó để phạm tội; trong trường hợp này chiếc xe gây tai nạn là vật mang dấu vết của tội phạm và xử lý vật chứng theo quy định tại điểm b, khoản 3, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Đối với tội Đánh bạc, nếu bị cáo chỉ dùng xe mô tô của mình để đi đến địa điểm phạm tội đánh bạc thì không bị tịch thu; nếu bị cáo sử dụng chiếc xe đó để trao đổi, cầm cố hoặc bằng hình thức khác để dùng vào việc đánh bạc thì phải tịch thu theo quy định tại Điều 47 BLHS và 106 BLTTHS.

- Số tiền bị cáo bán tài sản do phạm tội mà có và đã tiêu xài hết thì phải bị tịch thu theo quy định tại điểm b, khoản 1, Điều 47 BLHS.

6. “Trường hợp bắt buộc chữa bệnh đối với người phạm tội trong khi có năng lực trách nhiệm hình sự nhưng trước khi bị kết án đã mắc bệnh tới mức mất khả năng nhận thức hoặc khả năng điều khiển hành vi của mình thì thời gian bắt buộc chữa bệnh đó có được trừ vào thời hạn chấp hành hình phạt tù không?”⁶

Trả lời:

Theo quy định tại điểm a khoản 6 Điều 2 Nghị quyết số 01/2018/NQ-HĐTP ngày 24/4/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 66 và Điều 106 của BLHS về tha tù trước thời hạn có điều kiện: “*Thời gian đã chấp hành án phạt tù là thời gian người đó bị tạm giữ, tạm giam, chấp hành án phạt tù trong các cơ sở giam giữ hoặc thời gian người đó bị bắt buộc chữa bệnh trong giai đoạn điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án, không kể thời gian được tại ngoại, được hoãn, tạm đình chỉ và thời gian được giảm thời hạn chấp hành án phạt tù*”.

⁶ VKS Cà Mau

Do vậy, để bảo đảm công bằng giữa đối tượng đang được xét tha tù trước thời hạn có điều kiện và đối tượng đang chấp hành án phạt tù khác thì thời gian bắt buộc chữa bệnh đối với người phạm tội trong khi có năng lực trách nhiệm hình sự nhưng trước khi bị kết án đã mắc bệnh tới mức mất khả năng nhận thức hoặc khả năng điều khiển hành vi của mình, thời gian bắt buộc chữa bệnh trong giai đoạn điều tra, truy tố, xét xử đều được trừ vào thời hạn chấp hành hình phạt tù”.

7. Tình tiết “*Phạm tội trong trường hợp vượt quá mức cần thiết khi bắt giữ người phạm tội*” quy định tại điểm đ, khoản 1, Điều 51 BLHS được hiểu như thế nào?⁷

Trả lời:

Theo quy định tại khoản 2, Điều 24 BLHS, trường hợp gây thiệt hại do sử dụng vũ lực rõ ràng vượt quá mức cần thiết thì người gây thiệt hại phải chịu trách nhiệm hình sự. Để xác định thế nào là phạm tội trong trường hợp “*Vượt quá mức cần thiết*” khi bắt, giữ người phạm tội cần căn cứ vào các yếu tố như: Yêu cầu thực tế của việc bắt, giữ người phạm tội; công cụ, phương tiện đã sử dụng; mức độ thiệt hại cho người bị bắt, giữ; tương quan lực lượng bắt, giữ và người bị bắt, giữ...

8. Tình tiết “*Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng*” quy định tại điểm i, khoản 1, Điều 51 BLHS được hiểu như thế nào?⁸

Trả lời:

Theo Nghị quyết số 01/2018/NQ- HĐTP ngày 24/4/2018 của Hội đồng thẩm phán TAND tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 66 và 106 BLHS về tha tù trước thời hạn có điều kiện và tham khảo Công văn số 01/2017/GĐ-TANDTC ngày 07/4/2017 của TAND tối cao về giải đáp một số vấn đề nghiệp vụ, tình tiết “*Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng*” được hiểu như sau:

- “*Phạm tội lần đầu*” là từ trước đến nay chưa phạm tội lần nào. Nếu trước đó đã phạm tội và bị kết án, nhưng đã được xóa án tích hoặc chưa bị kết án, nhưng

⁷ VKS VC3

⁸ VKS Cao Bằng, Hải Dương, Tây Ninh

đã hết thời hiệu truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc chưa bị kết án, chưa hết thời hiệu truy cứu trách nhiệm hình sự nay bị truy cứu trách nhiệm hình sự trong cùng lần phạm tội sau, thì không được coi là phạm tội lần đầu.

- “*Phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng*” là phạm tội thuộc một trong các trường hợp: Phạm tội gây nguy hại không lớn cho xã hội mà mức cao nhất của khung hình phạt đối với tội ấy là đến 03 năm tù; phạm tội nghiêm trọng, rất nghiêm trọng, hoặc phạm tội đặc biệt nghiêm trọng nhưng người phạm tội có vị trí, vai trò thứ yếu, không đáng kể trong vụ án có đồng phạm.

Chỉ áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự này khi thỏa mãn đủ cả 2 yếu tố “*Phạm tội lần đầu*” và “*Thuộc trường hợp ít nghiêm trọng*”.

9. Tình tiết “*Phạm tội trong trường hợp bị hạn chế khả năng nhận thức mà không phải do lỗi của mình gây ra*” quy định tại điểm 1, khoản 1, Điều 51 BLHS được hiểu như thế nào?

Trả lời:

Trường hợp “*Phạm tội trong trường hợp bị hạn chế khả năng nhận thức mà không phải do lỗi của mình gây ra*” theo quy định tại điểm 1, khoản 1, Điều 51 BLHS được hiểu là trường hợp người phạm tội bị lâm vào tình trạng hạn chế khả năng nhận thức do tác nhân từ bên ngoài gây ra, không phải do lỗi của họ. Ví dụ: Người phạm tội bị người khác lén lút bỏ chất ma túy gây ảo giác vào nước uống dẫn đến người đó đã thực hiện hành vi phạm tội. Cần phân biệt sự khác nhau giữa tình tiết này với tình tiết “*Người phạm tội là người có bệnh bị hạn chế khả năng nhận thức hoặc khả năng điều khiển hành vi của mình*” quy định tại điểm q, khoản 1, Điều 51 BLHS.

10. Tình tiết “*Người phạm tội là người có công với cách mạng hoặc là cha, mẹ, vợ, chồng, con của liệt sĩ*” theo quy định tại điểm x, khoản 1, Điều 51 BLHS được hiểu như thế nào?

Trường hợp người phạm tội là cha, mẹ, vợ, chồng, con của liệt sĩ và những người này lại có huân, huy chương thì chỉ được áp dụng tình tiết giảm

⁹ VKS Bắc Kạn

nhẹ quy định tại điểm x, khoản 1, Điều 51 hay được áp dụng cả khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự?¹⁰

Trả lời:

- Theo khoản 1, Điều 1, Pháp lệnh số 04/2012/UBTVQH13, “*Người có công với cách mạng*” bao gồm: người hoạt động cách mạng trước ngày 01/01/1945; Người hoạt động cách mạng từ ngày 01 tháng 01 năm 1945 đến ngày khởi nghĩa tháng Tám năm 1945; Liệt sĩ; Bà mẹ Việt Nam anh hùng; Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân; Anh hùng Lao động trong thời kỳ kháng chiến; Thương binh, người hưởng chính sách như thương binh; Bệnh binh; Người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học; Người hoạt động cách mạng, hoạt động kháng chiến bị địch bắt tù, đày; Người hoạt động kháng chiến giải phóng dân tộc, bảo vệ Tổ quốc và làm nghĩa vụ quốc tế; Người có công giúp đỡ cách mạng”.

“*Cha, mẹ, vợ, chồng, con của liệt sĩ*” được hiểu bao gồm cả cha mẹ đẻ, cha mẹ nuôi, vợ, chồng, con đẻ, con nuôi của liệt sĩ.

- Trường hợp người phạm tội là cha, mẹ, vợ, chồng, con của liệt sĩ và những người này lại có huân, huy chương thì tùy từng trường hợp có thể áp dụng cả hai tình tiết quy định tại điểm x, khoản 1, Điều 51 BLHS, nếu người phạm tội thuộc trường hợp quy định tại khoản 1, Điều 1, Pháp lệnh 04/2012/UBTVQH13 hoặc áp dụng tình tiết “*Người phạm tội là cha, mẹ, vợ, chồng, con của liệt sĩ*” và tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm v, khoản 1, Điều 51 BLHS hoặc khoản 2, Điều 51 BLHS. Lưu ý, việc áp dụng khoản 2, Điều 51 BLHS phải do Tòa án quyết định và ghi rõ trong bản án.

11. Người phạm tội phải bồi thường thiệt hại bao nhiêu mới được áp dụng tình tiết “*Tự nguyện bồi thường thiệt hại*” theo quy định tại điểm b, khoản 1, Điều 51 BLHS?¹¹

Trả lời:

¹⁰ VKS Lạng Sơn, VC3

¹¹ VKS Phú Thọ, Lạng Sơn, Trà Vinh, Bắc Giang, Hải Dương Bình Thuận, Tiền Giang, Gia Lai

Nếu có việc người phạm tội tự nguyện bồi thường thì họ được xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ “*Tự nguyện bồi thường thiệt hại*” theo điểm b, khoản 1, Điều 51 BLHS mà không phụ thuộc vào mức độ đã bồi thường. Tuy nhiên, cần căn cứ vào mức độ bồi thường thực tế và khả năng bồi thường của người phạm tội để cân nhắc đề nghị mức giảm nhẹ hình phạt phù hợp đối với họ.

12. Trường hợp sau khi khởi tố, người phạm tội mới có thai thì có được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm n, khoản 1, Điều 51 BLHS không?

Trường hợp tại thời điểm phạm tội, người phạm tội chưa đủ 70 tuổi, nhưng sau khi khởi tố người phạm tội đủ 70 tuổi có được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm o, khoản 1, Điều 51 BLHS không?¹²

Trả lời:

- Đây là quy định thể hiện tính nhân đạo trong chính sách xử lý hình sự; đồng thời điều luật không quy định thời điểm cụ thể của việc mang thai nên cần phải hiểu và áp dụng theo hướng có lợi cho họ. Do đó, trường hợp sau khi bị khởi tố, người phạm tội mới có thai thì vẫn được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “*Người phạm tội là phụ nữ có thai*” theo điểm n, khoản 1, Điều 51 BLHS.

- Tương tự như cách giải thích trên, trường hợp tại thời điểm phạm tội, người phạm tội chưa đủ 70 tuổi, nhưng sau khi khởi tố người phạm tội đủ 70 tuổi thì vẫn được xem xét, áp dụng tình tiết giảm nhẹ “*Người phạm tội là người từ đủ 70 tuổi trở lên*”.

13. Cách xác định tuổi đối với người phạm tội từ đủ 70 tuổi trở lên trong trường hợp chỉ biết năm sinh, không biết ngày, tháng sinh để áp dụng điểm o, khoản 1, Điều 51 BLHS như thế nào?¹³

Trả lời:

Việc xác định tuổi đối với người phạm tội để áp dụng tình tiết giảm nhẹ “*Người phạm tội là người từ đủ 70 tuổi trở lên*” quy định tại điểm o, khoản 1, Điều 51

¹² VKS Bắc Kạn

¹³ VKS Lai Châu

BLHS khi chỉ biết năm sinh, không xác định được ngày, tháng sinh theo cách lấy ngày đầu tiên, tháng đầu tiên (01/01) của năm sinh làm ngày, tháng, năm sinh của họ, đảm bảo theo nguyên tắc có lợi cho người phạm tội.

14. Trong một vụ án ma túy, nếu bị can nhận tội và khai ra những lần mua bán ma túy khác thì được coi là tự thú và được áp dụng cả hai tình tiết giảm nhẹ “Người phạm tội tự thú” và “Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” có đúng không?¹⁴

Trả lời:

“*Tự thú*” là việc người phạm tội tự nguyện khai báo với cơ quan, tổ chức về hành vi phạm tội của mình trước khi tội phạm hoặc người phạm tội bị phát hiện (điểm h, khoản 1, Điều 4, BLTTHS). “*Thành khẩn khai báo*” là trường hợp người phạm tội khai báo đầy đủ và trung thực những gì liên quan đến tội phạm và hành vi phạm tội mà họ đã thực hiện. Trong vụ án ma túy, nếu người phạm tội ngoài việc thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội đã bị phát hiện, bắt giữ, họ còn tự nguyện khai báo với Cơ quan điều tra về những lần mua bán ma túy khác mà chưa bị phát hiện thì được đề nghị áp dụng cả hai tình tiết giảm nhẹ “*Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*” và “*Người phạm tội tự thú*”.

Ví dụ: Trong vụ án mua bán trái phép chất ma túy, người phạm tội bị phát hiện, bắt giữ về một hành vi phạm tội mua bán trái phép chất ma túy cụ thể. Quá trình điều tra, bị can tự nguyện khai báo về nhiều hành vi mua bán trái phép chất ma túy trước đó; kết quả xác minh phù hợp với lời khai của bị can về thời gian, địa điểm và số lượng ma túy mua bán... Trường hợp này được coi là “*Người phạm tội tự thú*” quy định tại điểm r, khoản 1, Điều 51 BLHS.

15. Trường hợp bị cáo có ít nhất hai tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1, Điều 51 BLHS nhưng có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1, Điều 52 BLHS 2015 thì có được áp dụng khoản 1, Điều 54 BLHS để xét xử dưới khung hình phạt hay không?¹⁵

¹⁴ VKS Cao Bằng, Phú Thọ, Quảng Trị, Đồng Tháp

¹⁵ VKS Bình Định, Hậu Giang

Trả lời:

Khoản 1, Điều 54 BLHS chỉ quy định trường hợp người phạm tội có ít nhất hai tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1, Điều 51 BLHS, không quy định về việc đối trừ số lượng các tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự nên vẫn có thể áp dụng khoản 1, Điều 54 BLHS để xét xử dưới mức thấp nhất của khung hình phạt đối với bị cáo.

16. Trường hợp người bị hại hoặc đại diện hợp pháp của người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, Viện kiểm sát đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2, Điều 51 BLHS nhưng Tòa án không áp dụng có đúng không?

Tòa án có được áp dụng các tình tiết về nhân thân của bị cáo như: Trình độ học vấn thấp, là lao động chính, có con nhỏ, có ông bà là người có công cách mạng... là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2, Điều 51 BLHS hay không?

Trường hợp bị cáo sau khi phạm tội bỏ trốn bị truy nã, sau đó ra đầu thú thì được áp dụng 2 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là “Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” theo điểm s, khoản 1, Điều 51 BLHS và “Người phạm tội đầu thú” theo khoản 2, Điều 51 BLHS có đúng không?¹⁶

Trả lời:

- Việc xác định các tình tiết khác ngoài các tình tiết quy định tại khoản 1, Điều 51 BLHS là tình tiết giảm nhẹ thuộc thẩm quyền của Tòa án. Trường hợp VKS đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ “Người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo” nhưng Tòa án không xác định đó là tình tiết giảm nhẹ thì cũng không trái quy định này.

- Tòa án có thể áp dụng các tình tiết về nhân thân như: Trình độ học vấn thấp, là lao động chính, có con nhỏ, có ông bà là người có công cách mạng... là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2, Điều 51 BLHS (Tham khảo thêm Nghị quyết số 01/2000/NQ-HĐTP ngày 04/8/2000 của Hội đồng thẩm phán TAND tối cao).

¹⁶ VKS Lạng Sơn, Hậu Giang

- Việc cơ quan tiến hành tố tụng áp dụng 2 tình tiết giảm nhẹ đối với người phạm tội bỏ trốn bị truy nã sau đó ra đầu thú và thành khẩn khai báo là đúng quy định tại khoản 1, khoản 2, Điều 51 BLHS. Mục đích của quy định này là để khuyến khích người phạm tội bỏ trốn ra đầu thú, góp phần giải quyết kịp thời, triệt để vụ án.

17. Trường hợp Viện kiểm sát đề nghị xem xét yếu tố nhân thân xấu của bị cáo A để xử phạt A nặng hơn 6 tháng so với bị cáo B là người có nhân thân tốt có đúng không? Nhân thân xấu có được coi là một tình tiết tăng nặng không?¹⁷

Trả lời:

(1) Điều 50 BLHS quy định nhân thân của người phạm tội là một trong những yếu tố cần cân nhắc khi quyết định hình phạt hoặc Điều 65 BLHS quy định nhân thân là một trong những điều kiện để được hưởng án treo hoặc yếu tố nhân thân thường được cân nhắc để áp dụng loại hình phạt mà người phạm tội không bị cách ly khỏi xã hội. Do đó, việc VKS đề nghị xem xét xử phạt người có nhân thân xấu nặng hơn người có nhân thân tốt là đúng. (2) Theo quy định tại khoản 1, Điều 52 BLHS thì “*Nhân thân xấu*” không được coi là một tình tiết tăng nặng.

18. Tình tiết “*Phạm tội đối với người dưới 16 tuổi, phụ nữ có thai hoặc người đủ 70 tuổi trở lên*” theo điểm i, khoản 1, Điều 52 BLHS được áp dụng đối với loại tội phạm nào?¹⁸

Trả lời:

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “*Phạm tội đối với người dưới 16 tuổi, phụ nữ có thai hoặc người đủ 70 tuổi trở lên*” theo điểm i, khoản 1, Điều 52 BLHS được áp dụng đối với tất cả các loại tội phạm với lỗi cố ý, có đối tượng tác động của tội phạm là các chủ thể nêu trên.

19. Trường hợp một người bị kết án về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” và bị áp dụng tình tiết “*Tái phạm*”. Sau khi chấp hành hình phạt xong,

¹⁷ VKS Sơn La

¹⁸ VKS Hòa Bình

chưa được xóa án tích, bị xử phạt hành chính về hành vi trộm cắp tài sản, khi chưa hết thời hiệu của quyết định xử phạt hành chính lại có hành vi trộm cắp tài sản dưới mức hai triệu đồng và bị khởi tố bị can về tội trộm cắp tài sản theo Điều 173 BLHS. Trong trường hợp này áp dụng “*Tái phạm*” hay “*Tái phạm nguy hiểm*”?¹⁹

Trả lời:

Tại thời điểm bị kết án về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” lần thứ hai, bị cáo thuộc trường hợp “Tái phạm” theo quy định tại khoản 1, Điều 53 BLHS. Khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản lần thứ hai, mặc dù giá trị tài sản chiếm đoạt dưới 2 triệu đồng nhưng vì bị can đang có tiền sự về hành vi chiếm đoạt tài sản nên bị khởi tố về tội “Trộm cắp tài sản”. Như vậy, ở lần phạm tội sau cùng, bị cáo vẫn còn 2 tiền án về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” nên bị cáo thuộc trường hợp “Tái phạm nguy hiểm” và bị xử lý theo quy định tại điểm g, khoản 2, Điều 173 BLHS.

20. Để áp dụng quy định tại khoản 2, Điều 54 BLHS thì phải thỏa mãn điều kiện quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 54 BLHS hay chỉ cần thỏa mãn điều kiện quy định tại khoản 2, Điều 54 BLHS?

Trường hợp A là người chưa thành niên bị xét xử theo khoản 2, Điều 260 BLHS có khung hình phạt từ 3 năm đến 10 năm, có 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại Điều 51 BLHS. Tòa án cấp sơ thẩm đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội đối với trường hợp người phạm tội là người thành niên với mức án 3 năm tù, sau đó xử phạt bị cáo A mức án = $\frac{3}{4}$ của mức 3 năm tù là 27 tháng. Trường hợp này có phải áp dụng Điều 54 BLHS không?²⁰

Trả lời:

- Nghiên cứu các quy định tại các khoản 1, 2, 3 của Điều 54 và Điều 59 BLHS cho thấy khoản 1 và khoản 2, Điều 54 BLHS quy định hai trường hợp độc lập, theo đó không cần phải thỏa mãn điều kiện quy định tại khoản 1 mới được áp dụng khoản 2, Điều 54 BLHS. Quy định tại khoản 2, Điều 54 BLHS là nội dung mới

¹⁹ VKS Hà Giang

²⁰ VKS Bắc Kạn, Bình Định, Lạng Sơn, Ninh Bình

so với BLHS năm 1999 nhằm cụ thể hóa nguyên tắc xử lý đối với người phạm tội được quy định tại Điều 3 BLHS và cá thể hóa sâu hơn về trách nhiệm hình sự đối với người phạm tội lần đầu, có vai trò giúp sức không đáng kể trong vụ án đồng phạm.

- Đối với tình huống trên, trước hết cần xem xét bị cáo có đủ điều kiện áp dụng khoản 1, Điều 54 BLHS hay không. Nếu đủ điều kiện thì cần xác định mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt quy định tại khoản 2, Điều 260 BLHS đối với người thành niên phạm tội, sau đó mới tính bằng $\frac{3}{4}$ mức hình phạt đã xác định đó để quyết định hình phạt đối với A.

21. Cụm từ “Có vai trò không đáng kể” theo quy định tại khoản 2, Điều 54 BLHS được hiểu như thế nào?²¹

Trả lời:

Người giúp sức nhưng có vai trò không đáng kể theo quy định tại khoản 2, Điều 54 BLHS có thể được hiểu là người có hành vi rất đơn giản, tính chất nguy hiểm cho xã hội thấp, mức độ tham gia hạn chế nhất so với các đồng phạm, thông thường không trực tiếp gây ra hậu quả thiệt hại vật chất của tội phạm.

22. Đối với bị cáo đang chấp hành hình phạt Cải tạo không giam giữ mà phạm tội mới thì cách tính thời gian đã chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ để tổng hợp hình phạt của tội mới được thực hiện như thế nào?²²

Trả lời:

Nếu người phạm tội không bị tạm giữ, tạm giam về hành vi phạm tội mới thì thời gian đã chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ được tính đến thời điểm Tòa án xét xử về tội phạm mới và tổng hợp hình phạt của hai bản án theo quy định tại Điều 55, Điều 56 BLHS. Nếu người phạm tội bị tạm giữ, tạm giam về hành vi phạm tội mới thì thời gian đã chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ được tính đến thời điểm bị áp dụng biện pháp tạm giữ, tạm giam và thời gian bị tạm giữ, tạm

²¹ VKS Quảng Nam

²² VKS Ninh Bình, Phú Thọ

giám đã được trừ vào thời hạn chấp hành hình phạt của tội mới theo quy định của BLHS.

23. Trong trường hợp quy định tại khoản 2, Điều 56 BLHS, Tòa án cấp dưới có thẩm quyền tổng hợp hình phạt mới với phần hình phạt đã tuyên của Tòa án cấp cao hơn không?²³

Trả lời:

Theo quy định tại khoản 2, Điều 56 BLHS, Tòa án nào xét xử về hành vi phạm tội mới thì có thẩm quyền tổng hợp hình phạt của nhiều bản án, không lệ thuộc vào bản án trước đó do Tòa án cấp nào xét xử. Tuy nhiên, trường hợp phải tổng hợp hình phạt với bản án trước đã xử phạt bị cáo tù chung thân hoặc tử hình thì vận dụng theo khoản 2, Điều 1, Nghị quyết số 02/2010/NQ-HĐTP ngày 22/10/2010 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, theo đó: *“Trường hợp bị cáo bị truy tố về một hoặc một số tội thuộc thẩm quyền xét xử của Tòa án nhân dân cấp huyện mà khi thụ lý vụ án xét thấy bị cáo đã bị áp dụng hình phạt tù chung thân hoặc tử hình tại một bản án khác và bản án đó đã có hiệu lực pháp luật thì Tòa án nhân dân cấp huyện phải báo cáo với Tòa án nhân dân cấp tỉnh để Tòa án nhân dân cấp tỉnh thống nhất với Viện kiểm sát nhân dân cấp tỉnh rút hồ sơ vụ án lên để truy tố, xét xử ở cấp tỉnh”*.

24. Tòa án xét xử A 9 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Trộm cắp tài sản”, bản án không bị kháng cáo, kháng nghị. Sau xét xử 14 ngày, A thực hiện hành vi phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tại thời điểm xét xử tội mới, bản án trước có hiệu lực pháp luật. Vậy tổng hợp hình phạt như thế nào?²⁴

Trả lời:

Theo quy định tại Điều 363 BLTTHS; khoản 1, Điều 7, Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì bản án xét xử A 9 tháng tù nhưng cho hưởng án treo có hiệu lực từ ngày

²³ VKS Bình Định

²⁴ VKS Bắc Kạn

tuyên án sơ thẩm mà không phụ thuộc vào việc kháng cáo, kháng nghị. Do đó, đối với tình huống trên, A thuộc trường hợp phạm tội mới trong thời gian thử thách nên phải chấp hành 9 tháng tù của bản án trước. Tòa án phải tổng hợp hình phạt này với hình phạt của tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại Điều 56, Điều 65 BLHS để buộc A chấp hành.

25. Theo Điều 59 BLHS, việc miễn hình phạt chỉ được áp dụng trong các vụ án có đồng phạm có đúng không?²⁵

Trả lời:

Quy định tại Điều 59 BLHS được áp dụng cả đối với những vụ án có đồng phạm hoặc không có đồng phạm. Trường hợp vụ án chỉ có một bị can, bị cáo nhưng nếu họ có đủ điều kiện theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 54 BLHS, đồng thời họ đáng được khoan hồng đặc biệt thì có thể được miễn hình phạt theo quy định tại Điều 59 BLHS.

26. Hiện nay, một số vụ án Tòa án vẫn cho bị cáo đang có tiền án, tiền sự được hưởng án treo bởi Tòa án cho rằng đã lấy tiền án, tiền sự đó làm tình tiết định tội nên không xem xét về nhân thân có đúng không?

Trả lời:

Khoản 2, Điều 52 BLHS chỉ quy định các tình tiết đã được Bộ luật quy định là dấu hiệu định tội hoặc định khung hình phạt thì không được coi là tình tiết tăng nặng, không quy định là không được dùng để xem xét về yếu tố nhân thân của người phạm tội. Do đó, trường hợp bị cáo có tiền án, tiền sự và đã được sử dụng để định tội thì vẫn không được coi là người có nhân thân tốt, không đủ điều kiện để được hưởng án treo quy định tại Điều 65 BLHS và hướng dẫn tại khoản 2, khoản 5, Điều 2, Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán TAND tối cao.

²⁵ Quảng Nam

27. Thực tiễn xét xử cho thấy một số trường hợp Tòa án không trừ thời hạn mà bị cáo đã bị tạm giữ, tạm giam vào thời hạn chấp hành hình phạt tù khi tuyên bị cáo được hưởng án treo có đúng không?²⁶

Trả lời:

Khoản 1 Điều 38 BLHS quy định thời gian tạm giữ, tạm giam được trừ vào thời hạn chấp hành hình phạt tù. Do đó, việc Tòa án không trừ thời hạn đã bị tạm giữ, tạm giam vào thời hạn chấp hành hình phạt tù khi cho bị cáo hưởng án treo là vi phạm nghiêm trọng trong việc áp dụng Bộ luật hình sự và Viện kiểm sát phải kháng nghị.

28. Hành vi “Sử dụng hung khí nguy hiểm” được hiểu như thế nào? Ghế nhựa có được coi là “Hung khí nguy hiểm” không?²⁷

Trả lời:

Tham khảo hướng dẫn tại tiểu mục 3.1, Nghị quyết 01/2006/NQ-HĐTP ngày 12/5/2006 và các tiểu mục 2.1 và 2.2, mục 2, Phần I, Nghị quyết 02/2003/NQ-HĐTP ngày 17/4/2003 của Hội đồng thẩm phán TAND tối cao thì hung khí nguy hiểm có thể là công cụ, dụng cụ được chế tạo ra nhằm phục vụ cho sản xuất, sinh hoạt của con người hoặc vật mà người phạm tội chế tạo ra nhằm làm phương tiện thực hiện tội phạm hoặc vật có sẵn trong tự nhiên mà người phạm tội có được và nếu sử dụng công cụ, dụng cụ hoặc vật đó tấn công người khác thì sẽ gây nguy hiểm đến tính mạng hoặc sức khỏe của người bị tấn công. Ví dụ: Búa đinh, dao phay, các loại dao sắc, nhọn, gạch, đá, đoạn gậy cứng...

Tùy từng trường hợp cụ thể để xác định ghế nhựa có phải là hung khí nguy hiểm hay không; nếu ghế nhựa có đặc điểm cứng, nhọn... và khi người phạm tội sử dụng để tấn công người khác thì có khả năng gây thương tích thì vẫn xác định là hung khí nguy hiểm.

²⁶ VKS Tiền Giang

²⁷ VKS Cao Bằng

29. Thực hiện hành vi một cách liên tục, kế tiếp nhau về mặt thời gian được hiểu như thế nào?²⁸

Trả lời:

Thực hiện hành vi một cách liên tục, kế tiếp nhau về mặt thời gian có thể được hiểu là người phạm tội có nhiều hành vi phạm tội nối tiếp nhau thành một chuỗi không bị gián đoạn, không bị ngắt quãng trong một khoảng thời gian nhất định (Tham khảo thêm Thông tư liên tịch số 02/2001/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BCA-BTP ngày 25/12/2001 về việc hướng dẫn áp dụng một số quy định tại chương XIV “Các tội xâm phạm sở hữu” của BLHS 1999.).

30. A-xít nguy hiểm, hóa chất nguy hiểm theo quy định tại điểm b, khoản 1, Điều 134 BLHS được hiểu như thế nào?²⁹

Trả lời:

- Khoản 4, Điều 4, Luật Hóa chất năm 2018 quy định: “*Hóa chất nguy hiểm*” là hóa chất có một hoặc một số đặc tính nguy hiểm sau đây: Dễ nổ; ôxy hóa mạnh; ăn mòn mạnh; dễ cháy; độc cấp tính; độc mãn tính; gây kích ứng với con người; gây ung thư hoặc có nguy cơ gây ung thư; gây biến đổi gen; độc đối với sinh sản; tích lũy sinh học; ô nhiễm hữu cơ khó phân hủy; độc hại đến môi trường.

- “*A-xít nguy hiểm*” được hiểu là một dạng hóa chất có một hoặc một số đặc tính nguy hiểm như đã nêu trên mà khi tác động lên cơ thể con người có thể đe dọa trực tiếp đến tính mạng hoặc gây thương tích, tổn hại nghiêm trọng đến sức khỏe của con người.

Trong trường hợp cần thiết, cơ quan tiến hành tố tụng cần trưng cầu cơ quan chuyên môn xác định “Hóa chất nguy hiểm”, “A-xít nguy hiểm” để làm căn cứ xử lý vụ án.

²⁸ VKS Kon Tum

²⁹ VKS Bình Định

31. Bị cáo trên 15 tuổi nhưng chưa đủ 18 tuổi, Tòa án tuyên bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho bị hại, nếu không đủ tài sản để bồi thường thì cha mẹ bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường phần còn thiếu có đúng không?³⁰

Trả lời:

Căn cứ Điều 586 Bộ luật dân sự, khi bị cáo trên 15 tuổi nhưng chưa đủ 18 tuổi, việc Tòa án tuyên bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho bị hại, nếu không đủ tài sản để bồi thường thì cha mẹ bị cáo có trách nhiệm bồi thường phần còn thiếu là đúng.

³⁰ VKS Bắc Kạn

PHÂN CÁC TỘI PHẠM

1. Việc xác định ý thức chủ quan của người phạm tội để xác định tội “Giết người” theo Điều 123 hay tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại điểm a, khoản 4; điểm a, khoản 5, Điều 134 BLHS được thực hiện như thế nào? “Vùng trọng yếu” của cơ thể được hiểu như thế nào?³¹

Trả lời:

- Trong trường hợp nêu trên, để chứng minh rõ ý thức chủ quan của người phạm tội có mong muốn tước đoạt tính mạng của người khác hay chỉ mong muốn gây thương tích cho sức khỏe của người khác, cần đánh giá đầy đủ, toàn diện nhiều yếu tố như: Lời khai của người tham gia tố tụng; công cụ, phương tiện phạm tội; hành vi, cường độ tấn công của người phạm tội; vị trí tấn công trên cơ thể của người bị hại; mâu thuẫn giữa người phạm tội và bị hại... thể hiện qua các chứng cứ, tài liệu đã thu thập được trong hồ sơ vụ án để xác định tội danh cho phù hợp.

Tham khảo Án lệ số 01/2016/AL về vụ án Giết người được Hội đồng thẩm phán TAND tối cao thông qua ngày 6/4/2016. Trong vụ án có đồng phạm, nếu chứng minh được ý thức chủ quan của người chủ mưu là chỉ thuê người khác gây thương tích cho người bị hại mà không có ý định tước đoạt tính mạng của họ (người chủ mưu chỉ yêu cầu gây thương tích ở chân, tay của người bị hại mà không yêu cầu tấn công vào các phần trọng yếu của cơ thể có khả năng dẫn đến chết người); người thực hành cũng đã thực hiện theo đúng yêu cầu của người chủ mưu; việc nạn nhân bị chết nằm ngoài ý thức chủ quan của người chủ mưu thì người chủ mưu phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “Cố ý gây thương tích” với tình tiết định khung là “gây thương tích dẫn đến chết người”.

- “Vùng trọng yếu của cơ thể” có thể được hiểu là những vị trí trên cơ thể có tính chất hết sức quan trọng đối với sự sống, sức khỏe của con người mà nếu tấn công vào vùng đó sẽ đe dọa trực tiếp đến tính mạng của họ (Đầu, cổ, ngực, ổ bụng...).

³¹ Phú Yên

2. Trường hợp người phạm tội cố ý gây thương tích cho hai người với tỷ lệ thương tật lần lượt là 10% và 15% thì bị xử lý theo điều, khoản nào của BLHS?³²

Trả lời:

Trường hợp một người có hành vi cố ý gây thương tích cho hai người với tỷ lệ thương tích lần lượt là 10% và 15% thì không thuộc trường hợp quy định tại điểm b, khoản 2, Điều 134 BLHS. Do đó, người phạm tội bị xử lý theo khoản 1, Điều 134 BLHS đối với hành vi cố ý gây thương tích đối với bị hại có tỷ lệ thương tích 15% và đối với bị hại có tỷ lệ thương tích 10% nếu thỏa mãn một trong các điểm từ a đến k của khoản 1, Điều 134 BLHS và người bị hại có yêu cầu khởi tố.

3. A gây thương tích cho B tỷ lệ thương tích là 31%, A được mọi người can ngăn. Sau đó, A về nhà lấy hung khí và tiếp tục gây thương tích cho B, tỷ lệ thương tích 21%. Tổng cộng 02 lần theo phương pháp cộng lùi đối với thương tích của B là 50%, A bị truy tố theo điểm c, khoản 3, Điều 134 BLHS. A có bị áp dụng tình tiết tăng nặng “Cố tình thực hiện tội phạm đến cùng” theo quy định tại điểm e, khoản 1, Điều 52 BLHS hay không?³³

Trả lời:

Trong trường hợp trên, chỉ nên coi A có một lần thực hiện hành vi phạm tội trong cùng một không gian, đối tượng tác động và một khoảng thời gian (mặc dù đã được can ngăn, nhưng A vẫn về nhà lấy hung khí và tiếp tục gây thương tích cho B). Mặc khác, khoản 1, Điều 134 BLHS năm 2015 đã bỏ tình tiết “Phạm tội nhiều lần đối với cùng một người” quy định tại điểm c, khoản 1, Điều 104 BLHS năm 1999. Do đó, A bị xử lý theo điểm c, khoản 3, Điều 134 BLHS và bị áp dụng tình tiết tăng nặng “Cố tình thực hiện tội phạm đến cùng” theo điểm e, khoản 1, Điều 52 BLHS.

4. Khái niệm “Người già yếu” được hiểu như thế nào?³⁴

Trả lời:

³² Lạng Sơn

³³ Hòa Bình

³⁴ VKS Bình Định, Điện Biên, Nam Định, Hòa Bình

Nghiên cứu các quy định liên quan của BLHS năm 2015 và tham khảo nội dung hướng dẫn của Nghị quyết 01/2006/NQ-HĐTP ngày 12/5/2006 và Nghị quyết 01/2007/NQ-HĐTP ngày 02/10/2007 của Hội đồng thẩm phán TAND tối cao về thi hành BLHS năm 1999, thì “*Người già yếu*” có thể được hiểu là người từ đủ 70 tuổi trở lên và có sức khỏe loại yếu (thường xuyên đau ốm).

5. Trường hợp người nam trên 18 tuổi và người nữ dưới 16 tuổi có ý định quan hệ tình dục nên người nam có các hành vi ôm hôn, sờ mó, chưa có hành vi xâm nhập... bộ phận sinh dục của người nữ, nhưng do sợ bị phát hiện nên họ không thực hiện hành vi quan hệ tình dục nữa thì người nam bị xử lý về tội gì?³⁵

Trả lời:

Theo hướng dẫn của khoản 3, Điều 3, Nghị quyết 06/2019/NQ-HĐTP ngày 01/10/2019 của Hội đồng thẩm phán TAND tối cao thì người nam bị xử lý về tội “*Dâm ô đối với người dưới 16 tuổi*” theo quy định tại Điều 146 BLHS.

6. Đối với tội “*Mua bán người*”, trong trường hợp người phạm tội lấy quả tim của nạn nhân thì bị xử lý về tội gì?³⁶

Trả lời:

Theo hướng dẫn tại khoản 1, Điều 6, Nghị quyết số 02/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán TAND tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 150, Điều 151 BLHS thì trường hợp người phạm tội đã lấy bộ phận cơ thể quyết định sự sống của nạn nhân (Tim, buồng gan...), làm nạn nhân chết thì xử lý về tội giết người theo quy định tại điểm h, khoản 1, Điều 123 BLHS.

7. Tình tiết “*Đưa nạn nhân ra khỏi biên giới quốc gia của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam*” quy định tại Điều 150 và Điều 151 BLHS được hiểu như thế nào?³⁷

Trả lời:

³⁵ Phú Yên

³⁶ VKS VC2

³⁷ Lào Cai

Theo hướng dẫn tại khoản 3, Điều 3, Nghị quyết 02/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán TAND tối cao về việc hướng dẫn áp dụng Điều 150, Điều 151 BLHS thì tình tiết “Đưa nạn nhân ra khỏi biên giới của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam” là trường hợp người phạm tội đã hoặc đang đưa nạn nhân ra khỏi biên giới quốc gia trên đất liền, trên biển, trên không và trong lòng đất của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Cũng được coi là đưa nạn nhân ra khỏi biên giới nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam nếu đã thực hiện thủ tục xuất cảnh đối với nạn nhân. Tình tiết “Đang đưa nạn nhân ra khỏi biên giới của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam” theo hướng dẫn của Nghị quyết 02/2019 được hiểu là **đang ở khu vực biên giới quốc gia trên đất liền, trên biển, trên không và trong lòng đất** của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, được xác định theo Điều 6, Luật Biên giới Quốc gia năm 2003.

8. Trường hợp một người thực hiện cả 3 hành vi bắt, giữ, giam người trái pháp luật thì bị xử lý một tội hay nhiều tội? Khoảng thời gian không chế nạn nhân là bao lâu thì bị coi là bắt, giữ, giam người trái pháp luật?

Hoàn cảnh kinh tế đặc biệt khó khăn theo quy định tại điểm g, khoản 2, Điều 157 BLHS được hiểu như thế nào?³⁸

Trả lời:

- Tội “Bắt, giữ hoặc giam người trái pháp luật” theo Điều 157 BLHS là tội ghép. Đối với cùng một người bị xâm hại, nếu người phạm tội thực hiện đầy đủ cả 3 hành vi thì xử lý về một tội Bắt, giữ, giam người trái pháp luật (nêu đầy đủ cả 3 hành vi) và chỉ áp dụng một hình phạt đối với họ (không thuộc trường hợp tổng hợp hình phạt của nhiều tội); nếu người phạm tội chỉ thực hiện hành vi bắt, thì xử lý về tội Bắt người trái pháp luật; nếu thực hiện hai hành vi bắt, giữ thì xử lý về tội Bắt, giữ người trái pháp luật.

- Theo cấu thành cơ bản quy định tại khoản của Điều luật thì không quy định hành vi bắt, giữ người trong khoảng thời gian bao lâu thì mới bị xử lý hình sự. Tuy nhiên, trong thực tiễn xử lý đối với hành vi này, cần cân nhắc tính chất, mức độ nguy

³⁸ Nam Định

hiểm, hậu quả của hành vi gây ra để đánh giá, xem xét xử lý trách nhiệm hình sự. Nếu việc bắt, giữ trái pháp luật xảy ra trong thời gian quá ngắn, do nhầm lẫn (như bắt nhầm người phạm tội quả tang...) và không có hậu quả đáng kể xảy ra thì không xử lý hình sự mà xử lý bằng pháp luật khác đối với người thực hiện hành vi phạm này. Như vậy, cũng hoàn toàn phù hợp với quy định tại khoản 2, Điều 8 của BLHS, những hành vi tuy có dấu hiệu của tội phạm nhưng tính chất nguy hiểm cho xã hội không đáng kể thì không phải là tội phạm và bị xử lý bằng các biện pháp khác.

- Hoàn cảnh kinh tế đặc biệt khó khăn được hiểu là người bị bắt, giữ, giam hoặc gia đình họ bị mất toàn bộ hoặc phần lớn tài sản, mất hoặc giảm thu nhập, không bảo đảm được nhu cầu sinh sống tối thiểu cho người đó và gia đình của họ kể từ lúc bị xâm hại, đặc biệt đối với trường hợp người bị bắt, giữ, giam trái pháp luật là lao động chính, có nhiều người phụ thuộc như con nhỏ, cha mẹ già. Hoàn cảnh kinh tế đặc biệt khó khăn đó phải xuất phát từ nguyên nhân là do bị bắt, giữ, giam trái pháp luật nên người bị bắt, giữ, giam hoặc gia đình họ lâm vào hoàn cảnh kinh tế đặc biệt khó khăn.

9. Việc bắt nhầm người đang bị truy nã có bị xử lý hình sự hay không? Việc “bắt vợ” theo phong tục tập quán của người dân tộc H’Mông có cấu thành tội phạm hay không? Trường hợp người không có thẩm quyền tự ý bắt người nghi là thực hiện tội phạm có bị coi là tội phạm hay không?³⁹

Trả lời:

- Nếu bắt và áp giải ngay đến cơ quan công an gần nhất và sau đó được xác định là bắt nhầm người đang bị truy nã thì có thể không bị xử lý hình sự; Nếu bắt, giữ mà không áp giải ngay đến cơ quan công an gần nhất thì có thể bị xử lý hình sự theo Điều 157 BLHS.

- Đối với trường hợp “Bắt vợ” theo phong tục tập quán nếu việc bắt trái ý muốn của người bị bắt thì bị xử lý hình sự nếu đủ yếu tố cấu thành tội phạm quy định tại Điều 157 BLHS. .

³⁹ VKS Lai Châu

- Trường hợp người không có thẩm quyền tự ý bắt người nghi là thực hiện tội phạm (không phải bắt quả tang, bắt truy nã) thì phải xử lý hình sự.

10. “*Chỗ ở hợp pháp của người khác*”; “*Chiếm giữ chỗ ở*” và “*Xâm nhập chỗ ở*” theo quy định tại Điều 158 BLHS được hiểu như thế nào?⁴⁰

Trả lời:

- Khoản 1, Điều 12 Luật cư trú quy định “*Chỗ ở hợp pháp*” là nhà ở, căn phòng, phương tiện hoặc những nơi khác mà công dân sử dụng để cư trú. Chỗ ở hợp pháp có thể thuộc quyền sở hữu của công dân hoặc được cơ quan, tổ chức cá nhân cho thuê, cho mượn, cho ở theo quy định của pháp luật.

- “*Chiếm giữ chỗ ở*” là hành vi giành lấy chỗ ở của người khác bằng vũ lực hoặc bằng thủ đoạn khác, không cho người sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp thực hiện quyền chiếm hữu, sử dụng, định đoạt hoặc quản lý hợp pháp đối với chỗ ở của họ.

- “*Xâm nhập chỗ ở*” được hiểu là hành vi đi vào trái phép chỗ ở của người khác (trái pháp luật và không được sự đồng ý của chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp).

11. Hành vi “*Xâm nhập trái pháp luật chỗ ở của người khác*” quy định tại điểm d, khoản 1, Điều 158 BLHS đến mức độ nào thì xử lý hình sự? Xâm nhập trái pháp luật chỗ ở người khác nhằm mục đích như chiếm đoạt tài sản, gán trộm các thiết bị nghe lén, thu thập thông tin, dữ liệu... có bị xử lý hình sự về tội này hay không?⁴¹

Trả lời:

- Khoản 1, Điều 158 BLHS không quy định mức độ, hậu quả của hành vi xâm nhập trái pháp luật chỗ ở của người khác để xử lý hình sự; khoản 2, Điều 158 BLHS, quy định một số tình tiết định khung tăng nặng có nội dung về mức độ hậu quả của hành vi này như: làm người bị xâm phạm chỗ ở tự sát; gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Tuy nhiên, trong thực tiễn xử lý đối với hành vi

⁴⁰ Bình Dương

⁴¹ VKS Lai Châu

này, cần đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm, hậu quả xảy ra để xem xét, xử lý trách nhiệm hình sự cho phù hợp. Nếu thời gian xâm nhập chỗ ở quá ngắn, do mâu thuẫn giữa các bên, hậu quả xảy ra không đáng kể thì có thể xử lý người thực hiện hành vi này bằng trách nhiệm pháp lý khác.

- Hành vi xâm nhập trái pháp luật chỗ ở của người khác để chiếm đoạt tài sản thông thường được thu hút vào các tội phạm xâm phạm sở hữu tương ứng như tội “Trộm cắp tài sản”, “Công nhiên chiếm đoạt tài sản”... Hành vi xâm nhập trái pháp luật chỗ ở của người khác để gắn các thiết bị nghe lén, thu thập thông tin, dữ liệu, có thể bị xử lý hình sự về tội này và tội phạm tương ứng khác nếu đủ yếu tố cấu thành theo quy định của BLHS.

12. Trong vụ án trộm cắp tài sản có tài sản không thu hồi được; bị can và bị hại khai mâu thuẫn về số lượng, giá trị của tài sản và không có các hóa đơn, chứng từ thể hiện nguồn gốc, xuất xứ của tài sản bị mất. Vậy căn cứ vào đâu để xác định giá trị tài sản?⁴²

Trả lời:

- Trong tình huống nêu trên, trước hết cần tiến hành xác minh, thu thập thông tin từ nơi bán tài sản đó (nếu có); đồng thời Cơ quan tiến hành tố tụng cần cung cấp đầy đủ các tài liệu thu thập được về tài sản (hồ sơ tài sản) để Hội đồng định giá tài sản tiến hành định giá theo quy định tại Điều 219 BLTTHS.

- Nếu đã áp dụng hết tất cả các biện pháp tố tụng cần thiết mà vẫn không xác định được chính xác giá trị tài sản thì áp dụng theo nguyên tắc có lợi cho bị can, bị cáo để xử lý vụ án.

13. Lợi dụng việc không biết chữ, kém hiểu biết của các bị hại là người dân tộc thiểu số, bị can đưa ra thông tin gian dối để bị hại làm thủ tục sang tên GCNQSDĐ cho bị can. Bị can dùng GCNQSDĐ đó thế chấp vay tiền ngân hàng để tiêu xài cá nhân, khi nợ quá hạn không trả, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp. Các bị hại vẫn khai thác, sử dụng trên đất này,

⁴² VKS Quảng Bình

không biết mình bị lừa cho đến khi Ngân hàng xác minh. Quan điểm nào sau đây đúng:

Quan điểm thứ nhất: Căn cứ vào Điều 133 BLDS bảo vệ người thứ ba ngay tình khi giao dịch dân sự vô hiệu thì phía các ngân hàng được xử lý tài sản thế chấp là các thửa đất của các bị hại trong vụ án Lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

Quan điểm thứ hai: Tài sản trong vụ án này là thiệt hại trực tiếp trong vụ án hình sự, nên phải được ưu tiên và trả lại cho các bị hại là chủ sử dụng đất bị lừa đảo trong vụ án; ngân hàng là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, do bị lừa dối nên là giao dịch vô hiệu, pháp luật buộc bị can trả lại số tiền đã vay và Tòa tuyên hủy các GCNQSDĐ mà bị can đứng tên⁴³.

Trả lời:

Quan điểm thứ nhất là đúng, theo quy định tại Điều 133 BLDS năm 2015 thì Ngân hàng là người thứ ba ngay tình phải được pháp luật ưu tiên bảo vệ; được phát mại tài sản và thế chấp để thu hồi số tiền đã cho vay. Trong vụ án Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, bị can phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho người bị hại về giá trị quyền sử dụng tài sản bị chiếm đoạt.

14. Các tình tiết “Bỏ trốn để chiếm đoạt tài sản” và “Có điều kiện, khả năng nhưng cố tình không trả”, “Sử dụng tài sản vào mục đích bất hợp pháp” quy định tại Điều 175 BLHS được hiểu như thế nào? “Thủ đoạn gian dối” trong hình sự, trong giao dịch dân sự khác nhau như thế nào?⁴⁴

Trả lời:

- “Bỏ trốn để chiếm đoạt tài sản” được hiểu là trốn khỏi nơi cư trú và che giấu nơi ở hiện tại với mục đích chiếm đoạt tài sản.

- “Có điều kiện, khả năng nhưng cố tình không trả” được hiểu là người phạm tội có tài sản (đất đai, nhà cửa, phương tiện...) để trả cho người cho vay, cho thuê nhưng cố ý không trả khi đã hết hạn trả lại tài sản vay và người cho vay, cho thuê đã đòi nhiều lần.

⁴³ VKS Gia Lai

⁴⁴ VKS Đồng Nai, Đắk Lắk, Hòa Bình, Vĩnh Phúc, Đắk Nông, Bắc Giang

- “Sử dụng tài sản vào mục đích bất hợp pháp” được hiểu là sử dụng tài sản đó trái với quy định của pháp luật. Ví dụ: Đánh bạc, mua bán trái phép chất ma túy, sản xuất tiền giả...

- Điểm khác biệt cơ bản giữa “*Thủ đoạn gian dối*” trong vụ án hình sự và “*Thủ đoạn gian dối*” trong giao dịch dân sự là về mục đích, theo đó gian dối trong vụ án hình sự là nhằm chiếm đoạt tài sản, còn gian dối trong dân sự nhằm vào những mục đích khác, như để kéo dài thời gian trả tài sản cho người cho vay, cho mượn hoặc cho thuê.

15. A bị bắt quả tang và khai nhận hành vi mua pháo để đốt và bán kiếm lời, ngoài lời khai của A, hồ sơ vụ án không có tài liệu nào khác chứng minh việc mua bán thì A bị xử lý về tội “Buôn bán hàng cấm” được không?⁴⁵

B bị bắt quả tang về hành vi bán thuốc lá điều nhập lậu (chưa đủ định lượng để xử lý hình sự); quá trình điều tra, làm việc B khai các lần buôn bán hàng cấm trước đó. Trong trường hợp này, có cộng các lần phạm tội này để xử lý hình sự không?

C bị bắt quả tang về hành vi mua bán hàng cấm (đã đủ yếu tố định lượng), qua quá trình điều tra, C khai ra các lần phạm tội trước đó thì có cộng các lần phạm tội trước đó định khung hình phạt đối với C không?⁴⁶

Trả lời:

- Nếu chỉ có duy nhất lời khai nhận của A về việc mua pháo nổ để đốt và bán kiếm lời mà không có chứng cứ, tài liệu khác để chứng minh mục đích mua pháo để bán lại kiếm lời thì không xử lý A về tội “Buôn bán hàng cấm” theo quy định tại Điều 190 BLHS mà có thể xử lý về tội tương ứng với hành vi khách quan (tàng trữ, vận chuyển hàng cấm), nếu đủ định lượng theo quy định tại Điều 191 BLHS.

- B bị xử lý về tội “Buôn bán hàng cấm” nếu đã có căn cứ chứng minh các lần buôn bán thuốc lá điều trước đó và hàng cấm đủ định lượng để truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 190 BLHS; nếu B phạm tội từ 2 lần trở lên,

⁴⁵ Lạng Sơn

⁴⁶ Kiên Giang

trong đó mỗi lần phạm tội đều đủ định lượng để xử lý hình sự thì được cộng các lần phạm tội đó để xác định tình tiết định khung tăng nặng tương ứng quy định tại khoản 2, khoản 3, Điều 190 BLHS.

- Nếu lời khai của C phù hợp với chứng cứ, tài liệu khác chứng minh rõ số lượng hàng cấm của mỗi lần đủ để truy cứu trách nhiệm hình sự thì được cộng các lần phạm tội trước đó để làm căn cứ định khung hình phạt đối với C.

16. Cơ quan chức năng phát hiện A và B có hành vi buôn bán hàng cấm. Tiến hành khám xét nơi ở của A và B, thu giữ 22 thùng pháo, mỗi thùng có 18 hộp pháo, khối lượng không giống nhau. A và B khai đã mua của một đối tượng không quen biết 45 thùng pháo, mỗi thùng chứa 18 hộp pháo về để bán. A và B không kiểm đếm số pháo đã mua. Sau đó, A và B bán cho C 23 thùng pháo, cơ quan chức năng thu giữ 22 thùng. Khám xét nhà C thu giữ 5 thùng pháo, chỗ còn lại C khai đã bán cho một số đối tượng không quen biết. Lời khai của A, B, C đều thống nhất về việc A, B đã mua 45 thùng pháo về cất giấu và đã bán cho C 23 thùng pháo, C đã bán 18 thùng pháo, còn lại 05 thùng bị cơ Quan điều tra thu giữ.

Trường hợp này có được lấy thùng pháo có khối lượng thấp nhất trong số các thùng pháo đã thu giữ để xác định khối lượng 18 thùng pháo không thu giữ được để tính tổng khối lượng bị xử lý đối với A, B, C không?⁴⁷

Trả lời:

Nếu lời khai của A, B và C đều thống nhất với nhau về thời gian, địa điểm, cách thức mua bán, đơn giá, số lượng, đặc điểm các thùng pháo đã mua bán và phù hợp với chứng cứ khác của vụ án thì vẫn có thể xử lý hình sự đối với cả số lượng pháo không thu giữ được. Việc xác định khối lượng số pháo không thu giữ được được tính theo hướng có lợi cho bị can, bị cáo.

⁴⁷ Hà Tĩnh

17. Áp dụng tội gì trong các trường hợp sau khi khối lượng pháo đủ trọng lượng để khởi tố?

(1) A mua pháo nổ nhằm bán kiếm lời, trên đường vận chuyển thì bị cơ quan chức năng bắt quả tang.

(2) B mua pháo nổ đưa về cất giấu ở nhà nhằm bán kiếm lời. Do sợ bị phát hiện, B mang 1/2 số pháo đã mua đến lán bỏ hoang của gia đình cất giấu thì bị bắt quả tang. Khám xét nơi ở của A thu giữ 1/2 số pháo còn lại.

(3) Do muốn có pháo để sử dụng dịp Tết nên C mua pháo nổ. Trên đường về nhà thì bị bắt giữ?

(4) D sản xuất pháo để bán. Do chưa có người mua nên D cất giấu. Một tháng sau, khi D mang pháo ra bán cho B thì bị bắt quả tang?⁴⁸

Trả lời:

- Đối với tình huống (1) và (2), A, B bị xử lý về tội “Buôn bán hàng cấm” theo quy định tại Điều 190 BLHS nếu có đủ chứng cứ chứng minh mục đích mua, vận chuyển, cất giấu pháo của A, B là để bán kiếm lời.

- Đối với tình huống (3), C bị xử lý về tội “Vận chuyển hàng cấm” theo quy định tại Điều 191 BLHS.

- Đối với tình huống (4), D bị xử lý về một tội “Sản xuất, buôn bán hàng cấm” quy định tại Điều 190 BLHS và phải chịu một hình phạt.

18. Trường hợp một người có hành vi mua ma túy hộ người khác để lấy tiền công thì bị xử lý về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” hay tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”?⁴⁹

Trả lời:

- Trường hợp chứng minh được người mua ma túy hộ người khác nhận thức rõ việc mua hộ là để cho người khác bán lại thì người mua hộ đồng phạm với người nhờ mua hộ về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo Điều 251 BLHS.

⁴⁸ VKS Phú Thọ

⁴⁹ Hà Nội

- Trường hợp chứng minh rõ người mua ma túy hộ chỉ để hưởng tiền công thì họ bị xử lý về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” nếu định lượng ma túy đủ để xử lý theo quy định tại Điều 249 BLHS.

19. Trường hợp ngoài lần bán ma túy cho 01 người bị bắt quả tang, A khai trước đó cùng lúc đã bán ma túy cho 02 người khác có họ tên, địa chỉ nhưng họ đã đi khỏi địa phương nên không xác minh được. A có bị áp dụng tình tiết “Đối với 02 người trở lên” theo quy định tại điểm c, khoản 2, Điều 251 BLHS không⁵⁰?

Trả lời:

Nếu chỉ có duy nhất lời khai của A về việc trước đó đã cùng lúc bán ma túy cho 02 người khác mà không có chứng cứ, tài liệu khác chứng minh hành vi đó (lời khai đồng phạm, nhân chứng...) thì không xử lý A theo quy định tại điểm c, khoản 2, Điều 251 BLHS.

20. Quan điểm cho rằng hành vi “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” không cần có đồng phạm, không cần có sự phân công, điều hành, mà chỉ cần có hành vi trực tiếp cung cấp chất ma túy cho người khác sử dụng là cấu thành tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” đúng hay sai?⁵¹

Trả lời:

Hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy được hiểu là những hành vi chuẩn bị các điều kiện cần thiết để sử dụng trái phép chất ma túy như bố trí, sắp xếp con người, phương tiện, dụng cụ hoặc cung cấp ma túy để người khác sử dụng (khác với tình tiết phạm tội có tổ chức). Do đó, hành vi trực tiếp cung cấp chất ma túy cho người khác sử dụng là một trong những hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy bị xử lý theo quy định tại Điều 255 BLHS.

⁵⁰ Tiền Giang

⁵¹ VKS Hải Phòng

21. Trường hợp hậu quả có 01 người chết và 01 người bị thương với thương tật 61% trở lên thì người phạm tội bị truy tố, xét xử theo khoản 1 hay khoản 2, Điều 260 BLHS?⁵²

Trả lời:

Trong trường hợp nêu trên, người phạm tội bị xử lý theo quy định tại các điểm a, b, khoản 1, Điều 260 BLHS (có 2 tình tiết định tội).

22. Tình tiết “Dùng hung khí” quy định tại điểm b, khoản 2, Điều 318 BLHS tội “Gây rối trật tự công cộng” được hiểu như thế nào?⁵³

Trả lời:

Tham khảo hướng dẫn tại Nghị quyết 01/2006/NQ-HĐTP, “Dùng hung khí” được quy định tại điểm b, khoản 2, Điều 318 BLHS có thể được hiểu là công cụ, dụng cụ, hoặc vật mà người phạm tội đã sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội “Gây rối trật tự công cộng” như: Gậy, gạch, đá, dao...

23. A bị bắt quả tang về hành vi bán số đề, Cơ quan điều tra xác định A bán số đề đài Miền Nam với số tiền là 27.000.000 đồng; bán số đề đài Miền Bắc với tổng số tiền là 25.000.000 đồng. Các đài Miền Nam bắt đầu xổ số vào khung giờ từ 16h15, xổ số Miền Bắc bắt đầu xổ số vào khung giờ từ 18h15 cùng ngày. Quan điểm thứ nhất cho rằng A phạm tội “Đánh bạc” quy định tại điểm b, khoản 2, Điều 321 BLHS với tổng số tiền bán số đề của đài Miền Nam và đài Miền Bắc là 52.000.000 đồng. Quan điểm thứ hai cho rằng A phạm tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1, Điều 321 BLHS với tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Phạm tội 02 lần trở lên”. Quan điểm nào đúng?⁵⁴

Trả lời:

Quan điểm 2 đúng. Tình tiết định khung “Tiền hoặc hiện vật dùng đánh bạc trị giá 50 triệu đồng trở lên” quy định tại điểm b, khoản 2, Điều 321 BLHS được hiểu là số tiền được dùng trong một lần đánh bạc của người phạm tội. Trường hợp

⁵² VKS Bình Định

⁵³ VKS Vĩnh Phúc

⁵⁴ VKS Kiên Giang

này, A đánh bạc 2 lần khác nhau trong cùng một ngày (có kết quả được thua khác nhau, đối tượng đánh bạc khác nhau). Do đó, A phạm tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1, Điều 321 BLHS với tình tiết tăng nặng “Phạm tội 02 lần trở lên” (Tham khảo thêm Nghị quyết 01/2010/NQ-HĐTP ngày 22/10/2010 của Hội đồng thẩm phán TAND tối cao).

24. Việc xác định tổng số tiền dùng vào việc đánh bạc dưới hình thức đá gà có 2 quan điểm khác nhau: Quan điểm thứ nhất: đánh bạc dưới hình thức đá gà coi là chiếu bạc, tất cả những người tham gia đánh bạc bị xử lý về tội đánh bạc, nếu tổng số tiền của những người tham gia trên 5.000.000 đồng. Quan điểm thứ hai: đánh bạc dưới hình thức đá gà là hình thức cá độ, bên thắng có tổng tiền bỏ ra và tiền thắng cược trên 5.000.000 đồng là phạm tội đánh bạc, bên thua có số tiền dưới 5.000.000 đồng không phạm tội đánh bạc. Quan điểm nào đúng?

Khi xác định số tiền đánh bạc của người đá phụ bên ngoài (các đối tượng đến xem đá gà và tự thỏa thuận việc ăn thua bằng tiền với nhau, không liên quan đến các đối tượng đá chính) thì có tính tổng số tiền đá gà thu tại chiếu bạc (bao gồm đá chính, đá phụ) để xác định mức định lượng để định tội và định khung cho các đối tượng tham gia đánh bạc không?⁵⁵

Trả lời:

- Tham khảo Nghị quyết số 01/2010/NQ-HĐTP thì đánh bạc dưới hình thức đá gà mà nếu chỉ có sự được thua bằng tiền với nhau giữa những người chơi đá gà với nhau thì phải xác định là chiếu bạc; nếu có người đứng ra làm cái và những người chơi đá gà được thua bằng tiền với người đó thì xác định là đánh bạc dưới hình thức cá độ.

- Trường hợp đối tượng đến xem đá gà và tự thỏa thuận ăn thua bằng tiền với nhau, không liên quan đến các đối tượng đá chính thì không tính vào tổng số tiền đánh bạc thu được của các đối tượng đá chính.

⁵⁵ VKS Long An, Kiên Giang

25. Một người có hành vi tổ chức sòng bạc để thỏa mãn việc đánh bạc của chính mình với các con bạc khác (có quy mô lớn), thì xử lý về tội “Đánh bạc” hay tội “Tổ chức đánh bạc” hay cả 02 tội “Đánh bạc” và “Tổ chức đánh bạc”?⁵⁶

Trả lời:

Người có hành vi tổ chức sòng bạc để thỏa mãn việc đánh bạc của chính mình với các con bạc khác thì bị xử lý về hai tội “Đánh bạc” và “Tổ chức đánh bạc” theo quy định tại Điều 321, 322 BLHS nếu có đủ chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của họ.

26. Trường hợp chủ nhà vừa có hành vi sử dụng nhà mình cho người khác đánh bạc, vừa có hành vi gá bạc thì bị xử lý về tội gì?⁵⁷

Trả lời:

Trường hợp chủ nhà vừa có hành vi sử dụng nhà mình để cho người khác đánh bạc, vừa có hành vi gá bạc (thu tiền hồ) thì nên xử lý về tội “Tổ chức đánh bạc” nếu thỏa mãn dấu hiệu cấu thành tội phạm theo quy định tại Điều 322 BLHS.

27. Trường hợp bị cáo A trong 01 ngày tham gia cá cược 34 trận, trong đó có 29 lần số tiền đánh bạc từ 05 triệu đồng trở lên (không có lần nào số tiền đánh bạc trị giá 50 triệu đồng) thì có áp dụng điểm b, khoản 2, Điều 321 để xử lý không?⁵⁸

Ngày 02/4/2020, A chơi số đề với số tiền 43.000.000 đồng thì bị phát hiện bắt quả tang. Quá trình điều tra xác định ngày 01/4/2020, A chơi số đề với số tiền 13.000.000 đồng. Hỏi A có bị truy cứu trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, khoản 2, Điều 321 BLHS không?⁵⁹

Trả lời:

⁵⁶ VKS Đắk Lắk

⁵⁷ VKS Nam Định

⁵⁸ VKS Bình Định

⁵⁹ VKS Hà Tĩnh

- Tham khảo hướng dẫn tại điểm c, khoản 2, Điều 1 Nghị quyết 01/2010/NQ-HĐTP ngày 22/10/2010 của Hội đồng thẩm phán TAND tối cao thì bị cáo A bị xử lý hình sự về 29 lần đánh bạc, với số tiền mỗi lần từ 5 triệu đồng trở lên theo khoản 1, Điều 321 BLHS và bị áp dụng tình tiết tăng nặng “*Phạm tội 02 lần trở lên*” theo quy định tại điểm g, khoản 1, Điều 52 BLHS.

- Đối với tình huống thứ hai, không cộng số tiền A sử dụng chơi số đề của hai ngày 01/4/2020 và 02/4/2020 để tính tổng số tiền đánh bạc khi xem xét trách nhiệm hình sự đối với A. Do đó, A bị xử lý theo khoản 1, Điều 321 BLHS với tình tiết tăng nặng “*Phạm tội 02 lần trở lên*” quy định tại điểm g, khoản 1, Điều 52 BLHS.

28. Quan điểm cho rằng phải có hành vi thu tiền hồ mới cấu thành tội “Gá bạc” quy định tại Điều 322 BLHS, đúng hay sai?⁶⁰

Trả lời:

Cụm từ “Gá bạc” được hiểu đã bao gồm việc thu lợi bất chính. Do đó, hành vi chỉ cấu thành tội “Gá bạc” khi người phạm tội có hành vi thu lợi bất chính (thu tiền hồ). Nếu không có yếu tố thu lợi thì tùy từng trường hợp xử lý về các tội phạm khác tương ứng như tội “Tổ chức đánh bạc”, “Đánh bạc” (với vai trò giúp sức).

29. Trường hợp 3 người rủ nhau đến nhà A mua dâm và một người trả tiền cho cả 3 người. A cho 03 người bán dâm cùng một lúc trong 03 phòng. Hỏi A bị truy tố, xét xử theo khoản 1 hay theo điểm d, khoản 2, Điều 327 BLHS “Chứa mại dâm 04 người trở lên”?⁶¹

Trả lời:

Trường hợp này, A chỉ bị xử lý theo khoản 1, Điều 327 BLHS. Tình tiết “Chứa mại dâm 04 người trở lên” quy định tại điểm d, khoản 2, Điều 327 BLHS được hiểu là cùng một lúc chứa 4 người bán dâm trở lên, không kể có bao nhiêu người mua dâm (Tham khảo thêm Công văn số 64/TANDTC-PC ngày 03/4/2019

⁶⁰ VKS Nam Định, Hải Dương

⁶¹ VKS Lào Cai, Hải Dương

của Tòa án nhân dân tối cao về việc thông báo kết quả giải đáp trực tuyến một số vướng mắc hình sự; dân sự và tố tụng hành chính).

30. Hành vi cản trở người thi hành công vụ đến mức độ nào thì xử lý hình sự? Nếu việc cản trở dẫn đến gây thương tích cho người thi hành công vụ thì xử lý như thế nào?⁶²

Trả lời:

- Theo quy định tại Điều 330 BLHS thì “*Cản trở người thi hành công vụ*” là hành vi cố ý ngăn cản, gây trở ngại làm cho người thi hành công vụ không thực hiện được công vụ được giao hoặc ép buộc họ thực hiện hành vi trái pháp luật thì bị xử lý hình sự mà không phụ thuộc vào mức độ cản trở.

- Nếu việc cản trở người thi hành công vụ dẫn đến gây thương tích cho người thi hành công vụ thì tùy thuộc vào mức độ thương tích, người phạm tội bị xử lý theo quy định tại các điểm, khoản tương ứng của Điều 134 BLHS (điểm k, khoản 1; điểm đ, khoản 2; điểm c, d, khoản 3; điểm d, đ, khoản 4, điểm b, khoản 5, Điều 134 BLHS) nếu người phạm tội có lỗi cố ý. Yếu tố “*Cản trở người thi hành công vụ*” đã được thu hút vào các điểm, khoản tương ứng của Điều 134 BLHS nêu trên nên chỉ xử lý người có hành vi chống người thi hành công vụ mà gây thương tích cho người thi hành công vụ về tội “*Cố ý gây thương tích*”.

31. Trường hợp đối tượng làm giả nhiều tài liệu khác nhau cho một người về một nội dung như làm giả giấy ra vào viện, bản sao bệnh án, sổ khám bệnh... để chứng minh cho một người bị tiểu đường thì được xem là 01 tài liệu hay nhiều tài liệu để định khung hình phạt? Người có hành vi tiếp nhận, mua giấy tờ giả để bán lại kiếm lời hoặc vận chuyển giúp cho người bán giấy tờ giả để lấy tiền công thì bị xử lý như thế nào?⁶³

Trả lời:

- Điểm c, khoản 2, Điều 341 BLHS quy định về số lượng giấy tờ giả, không quy định về loại giấy tờ giả. Do đó, trường hợp đối tượng làm giả một bộ tài liệu giả,

⁶² VKS Vĩnh Phúc, Đồng Nai

⁶³ VKS Nam Định, Lạng Sơn, Hà Nội

bao gồm giấy vào viện, giấy ra viện, sổ khám bệnh, bản sao bệnh án thì phải bị coi là làm nhiều giấy tờ giả để định khung hình phạt mà không phụ thuộc vào việc làm cho một người, hay chỉ có một mục đích, việc xử lý như trên là phù hợp với quy định của điều luật và thực tiễn đấu tranh loại tội phạm này.

- Người có hành vi mua hoặc tiếp nhận giấy tờ giả để bán lại kiếm lời hoặc vận chuyển giúp cho người bán giấy tờ giả để lấy tiền công mà chứng minh được họ biết rõ là bán giấy tờ giả thì bị xử lý về tội “Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” theo quy định tại Điều 341 BLHS.

32. Trường hợp làm giả giấy khám sức khỏe, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, giấy phép lái xe... mỗi loại từ 02 cái trở lên thì việc xác định số lượng giấy tờ, tài liệu giả như thế nào?⁶⁴

Trả lời:

Trong trường hợp này người phạm tội bị xử lý theo quy định tại điểm a, khoản 3, Điều 341 BLHS, theo đó thuộc trường hợp “*làm 06 con dấu, tài liệu hoặc giấy tờ khác trở lên*”.

33. Trường hợp A có hành vi mua bán 06 con dấu, giấy tờ, tài liệu giả trở lên thì bị xử lý về “Tội làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức” theo quy định điểm a, khoản 3, Điều 341 BLHS, hình phạt tù từ 3 năm đến 7 năm hay “Tội sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” theo điểm b, khoản 2, Điều 341 BLHS?

Trường hợp Giám đốc trung tâm y tế cấp giấy ra viện giả, bị xử lý về “Tội giả mạo trong công tác” quy định tại Điều 359 BLHS. B mua và sử dụng giấy ra viện giả đó thì bị xử lý về tội “Giả mạo trong công tác” với vai trò đồng phạm hay tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức” hay tội “Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”?

Trường hợp đối tượng mua đi bán lại các giấy khám sức khỏe giả cho người khác sử dụng, các giấy tờ đã có chữ ký, con dấu giả nhưng chưa điền thông tin người mua hoặc chưa có người mua thì xử lý về tội gì?⁶⁵

⁶⁴ VKS Lạng Sơn

Trả lời:

- Nếu chứng minh được A mua con dấu, giấy tờ, tài liệu giả của cơ quan, tổ chức sau đó bán lại nhằm kiếm lời thì bị xử lý về tội “Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” theo điểm a, khoản 3, Điều 341 BLHS.

- Nếu chứng minh được B biết rõ việc mình mua và sử dụng giấy ra viện giả để thực hiện hành vi trái pháp luật khác thì bị xử lý về tội “Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”. B không đồng phạm với Giám đốc trung tâm y tế.

- Trường hợp đối tượng mua, bán các loại giấy khám sức khỏe đã có chữ ký, con dấu giả nhưng chưa điền thông tin người mua hoặc chưa có người mua thì vẫn được coi là giấy tờ, tài liệu giả để xem xét, xử lý về tội “Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” theo quy định tại Điều 341 BLHS.

34. Trường hợp A thuê người khác làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức, sau đó dùng giấy tờ giả này thực hiện hành vi Lừa đảo chiếm đoạt tài sản. A bị xử lý về 3 tội: Tội làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức; Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức và Lừa đảo chiếm đoạt tài sản hay bị xử lý về 2 tội: Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức và Lừa đảo chiếm đoạt tài sản?⁶⁶

Trả lời:

Trong trường hợp này, A chỉ bị xử lý về 2 tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” quy định tại Điều 341 BLHS và tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” quy định tại Điều 174 BLHS.

35. Chủ thể của tội phạm là người có chức vụ, quyền hạn trong các doanh nghiệp ngoài Nhà nước không thuộc 3 trường hợp được quy định tại Điều 95 Luật phòng, chống tham nhũng có bị xử lý hình sự về hành vi tham ô, tham nhũng không?⁶⁷

Trả lời:

⁶⁵ Hưng Yên, Vĩnh Phúc

⁶⁶ Đắk Nông

⁶⁷ VKS Quảng Ngãi, Bắc Ninh

Bộ luật hình sự chỉ quy định xử lý hình sự về hành vi tham ô, tham nhũng đối với các chủ thể là người có chức vụ, quyền hạn trong các doanh nghiệp ngoài Nhà nước đã quy định tại Điều 95 Luật phòng, chống tham nhũng năm 2018, gồm: Công ty đại chúng; tổ chức tín dụng; tổ chức xã hội do Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Nội vụ hoặc Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định thành lập hoặc phê duyệt điều lệ có huy động các khoản đóng góp của Nhân dân để hoạt động từ thiện. Vì vậy, chủ thể của tội phạm là người có chức vụ, quyền hạn trong các doanh nghiệp không thuộc 1 trong 3 công ty, tổ chức nêu trên thì không bị xử lý hình sự về hành vi tham ô, tham nhũng.

36. Trường hợp người thực hiện hành vi phạm tội “Giết người” (tội phạm đặc biệt nghiêm trọng) nhưng chưa đủ tuổi phải chịu TNHS (dưới 14 tuổi), thì người có hành vi che giấu tội phạm giết người đó có phải chịu trách nhiệm hình sự theo Điều 389 BLHS không?⁶⁸

Trả lời:

Trong trường hợp này, do người có hành vi phạm tội giết người không đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự nên người che giấu tội phạm đó cũng không phạm tội.

37. Trong vụ án mua bán trái phép chất ma túy, việc chứng minh mục đích mua bán chủ yếu dựa vào lời khai của người bị bắt; lúc đầu đối tượng khai nhận mục đích cất giấu, vận chuyển ma túy nhằm mục đích bán kiếm lời nhưng sau đó thay đổi lời khai là để sử dụng nên phải thay đổi quyết định khởi tố sang tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, hoặc tại phiên tòa xét xử vụ án, bị cáo thay đổi lời khai về mục đích là chỉ để sử dụng nên Tòa án trả hồ sơ để điều tra bổ sung. Vậy, lời khai của bị cáo có được sử dụng là chứng cứ để quyết định tội danh đối với bị cáo hay không?⁶⁹

Trả lời:

Trong các vụ án mua bán trái phép chất ma túy, việc chứng minh rõ mục đích vận chuyển, tàng trữ ma túy... là để bán kiếm lời là yếu tố bắt buộc của cấu

⁶⁸ Đắc Nông

⁶⁹ VKS Quảng Ngãi

thành tội phạm này. Theo quy định tại khoản 2, Điều 98 BLTTHS, nếu chỉ có duy nhất lời khai nhận về mục đích này của người bị buộc tội, nhưng không phù hợp với các chứng cứ khác hoặc nếu lúc đầu bị cáo khai nhận sau đó phản cung mà không có chứng cứ khác thay thế hoặc hỗ trợ để chứng minh mục đích để bán ma túy kiểm lời thì không xử lý họ về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” mà xử lý theo tội danh tương ứng như tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”, “Tàng trữ trái phép chất ma túy” nếu đủ yếu tố cấu thành theo quy định của BLHS.

38. Trường hợp Cơ quan giám định không xác định được “Quả thuốc phiện tươi” và “Quả thuốc phiện khô” thì xử lý như thế nào?⁷⁰

Trả lời:

Trường hợp cơ quan giám định không thể xác định được thuốc quả thuốc phiện tươi hay quả thuốc phiện khô thì phải xử lý theo nguyên tắc có lợi cho người bị buộc tội.

39. Mặc dù không có sự bàn bạc, phân công, câu kết chặt chẽ nhưng A và B đã cùng nhau thực hiện hành vi trộm cắp nhiều lần. Do đó, khi cùng nhau đi trộm cắp, A và B mặc định biết rất rõ nhiệm vụ của mình và của đồng phạm. Vậy, có áp dụng tình tiết “Phạm tội có tổ chức” để xử lý A và B không?⁷¹

Trả lời:

Nếu không chứng minh được A và B có sự bàn bạc, phân công, câu kết chặt chẽ với nhau trước, trong và sau khi thực hiện hành vi phạm tội thì chưa đủ cơ sở để áp dụng tình tiết “Phạm tội có tổ chức”.

40. Tình tiết “Hành hung để tẩu thoát” quy định tại các tội phạm xâm phạm sở hữu có áp dụng đối với trường hợp người phạm tội “Sẽ có hành vi chống trả” không?

Trả lời:

Tham khảo hướng dẫn tại mục 6.1 Thông tư liên tịch 02/2001/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BCA-BTP ngày 25/12/2001 thì “Hành hung để tẩu thoát” là

⁷⁰ Gia Lai, Nghệ An

⁷¹ Hậu Giang

trường hợp mà người phạm tội chưa chiếm đoạt được tài sản hoặc đã chiếm đoạt được tài sản, nhưng bị phát hiện và bị bắt giữ hoặc bị bao vây bắt giữ thì **đã có** những hành vi chống trả lại người bắt giữ hoặc người bao vây bắt giữ như đánh, chém, bắn, xô ngã... nhằm tẩu thoát. Vì vậy, không áp dụng tình tiết này đối với trường hợp chưa có hành vi chống trả hoặc đe dọa chống trả...

41. Trường hợp một người bị xử phạt vi phạm hành chính và đã quá 01 năm kể từ khi có Quyết định xử phạt nhưng người đó chưa thi hành và không bị áp dụng các biện pháp cưỡng chế thi hành, nay lại tiếp tục có hành vi vi phạm, thì có được coi là chưa thi hành xong Quyết định xử phạt vi phạm hành chính và bị áp dụng tình tiết đã bị xử lý hành chính mà còn vi phạm hay không?⁷².

Trả lời:

Theo quy định tại Điều 74 Luật xử lý vi phạm hành chính quy định: *Thời hiệu thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính là 01 năm, kể từ ngày ra quyết định, quá thời hạn này thì không thi hành quyết định đó nữa. Khoản 2 của Điều luật quy định: Trong trường hợp cá nhân, tổ chức bị xử phạt cố tình trốn tránh, trì hoãn thì thời hiệu nói trên được tính kể từ thời điểm chấm dứt hành vi trốn tránh, trì hoãn.* Như vậy, trong trường hợp này người vi phạm không bị tính là đã bị xử lý hành chính mà còn vi phạm nếu không có căn cứ chứng minh họ có hành vi trốn tránh hay trì hoãn.

42. Trường hợp bị cáo (chưa có tiền án, tiền sự) có hành vi trộm cắp tài sản nhiều lần vào những thời gian khác nhau (trị giá tài sản đều dưới 2.000.000 đồng) và lần trộm cắp sau cùng có trị giá tài sản chiếm đoạt trên 2.000.000 đồng. Việc xác định hậu quả thiệt hại của tội phạm theo cách cộng giá trị tài sản của tất cả các lần trộm cắp hay chỉ tính hậu quả thiệt hại của tội phạm ở lần trộm cắp tài sản có giá trị trên 2.000.000 đồng?

Trường hợp sau khi bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp, bị cáo thực hiện nhiều lần trộm cắp khác (trị giá tài sản dưới 2.000.000 đồng)

⁷² VKS Đắk Lắk

và lần trộm cắp cuối bị bắt có trị giá tài sản trên 2.000.000 đồng. Tòa án áp dụng tình tiết tăng nặng “*Phạm tội 02 lần trở lên*” đúng không?⁷³

Trả lời:

- Trong trường hợp thứ nhất, không cộng giá trị tài sản của các lần trộm cắp có giá trị tài sản bị chiếm đoạt dưới 2 triệu đồng để xác định là hậu quả thiệt hại của tội phạm. Tuy nhiên, vẫn phải nhận định đó là thiệt hại để xem xét trách nhiệm bồi thường dân sự đối với người có hành vi phạm tội (giải quyết vấn đề dân sự trong vụ án hình sự). (Tham khảo thêm hướng dẫn tại mục II.5, Thông tư liên tịch số 01/2001 ngày 25/12/2001 và Công văn số 64/TATC-PC ngày 03/4/2019 của Tòa án nhân dân tối cao).

- Trong trường hợp thứ hai, Tòa án áp dụng tình tiết “*Phạm tội 02 lần trở lên*” đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

43. A có 1 tiền sự về hành vi trộm cắp tài sản. Ngày 19/01/2020, A trộm cắp tài sản trị giá 1.000.000 đồng; ngày 10/02/2020, trộm cắp tài sản trị giá 900.000 đồng. A bị khởi tố về tội “Trộm cắp tài sản” với giá trị chiếm đoạt là 1.900.000 đồng theo quy định tại khoản 1, Điều 173 BLHS hay A thuộc trường hợp “Phạm tội 2 lần trở lên”?

B đang có 01 tiền án về hành vi trộm cắp tài sản. Ngày 27/12/2019, B trộm cắp tài sản giá trị 2.900.000 đồng; ngày 09/01/2020, trộm cắp tài sản có giá trị 500.000 đồng. Quan điểm thứ nhất: B chỉ bị áp dụng tình tiết tăng nặng “*Phạm tội nhiều lần*” vì tiền án đã định tội thì không được coi là tình tiết tăng nặng. Quan điểm thứ hai: B bị áp dụng 02 tình tiết tăng nặng là “*Tái phạm*” và “*Phạm tội nhiều lần*” vì tình tiết “*Tái phạm*” áp dụng đối với lần phạm tội 2.900.000 đồng, tình tiết “*Phạm tội 02 lần trở lên*” tính cả lần trộm 500.000 đồng đã cấu thành tội do bị cáo đã có tiền án⁷⁴.

Trả lời:

⁷³ VKS Đồng Tháp

⁷⁴ Bạc Liêu

- Trong trường hợp thứ nhất, A bị khởi tố về tội “Trộm cắp tài sản” với số tiền là 1.900.000 đồng theo khoản 1, Điều 173 BLHS và không thuộc trường hợp “Phạm tội 02 lần trở lên” bởi vì giá trị tài sản mỗi lần trộm cắp đều dưới mức định lượng tối thiểu để định tội và 02 lần đó đã được xác định để khởi tố bị can.

- Trong trường hợp thứ hai, B bị khởi tố về tội “Trộm cắp tài sản” và bị áp dụng 02 tình tiết tăng nặng “*Tái phạm*” và “*Phạm tội 02 lần trở lên*”.

44. Trường hợp A dùng súng bắn đạn ghém bắn gây thương tích cho người khác. A khai không có ý thức giết người nhưng bỏ mặc hậu quả xảy ra. Kết luận giám định xác định súng tự chế có tính năng tương tự như vũ khí quân dụng. A bị xử lý về tội “Giết người” (chưa đạt) hay “Cố ý gây thương tích”?⁷⁵

Trả lời:

Về nguyên tắc, đối với trường hợp người phạm tội với lỗi cố ý gián tiếp thì hậu quả đến đâu xử lý đến đó. Tuy nhiên, tùy từng trường hợp cụ thể để xác định tội danh đối với A; nếu A chủ ý bắn thẳng về phía bị hại (kể cả trường hợp A khai không có ý thức giết người) và thực tế trúng vào những vị trí trọng yếu trên cơ thể của bị hại nhưng hậu quả chết người không xảy ra do được cấp cứu kịp thời thì A bị xử lý về tội “Giết người” thuộc trường hợp chưa đạt; nếu A chỉ bắn dọa và gây thương tích cho bị hại thì có thể xử lý A về tội “Cố ý gây thương tích”.

45. C sử dụng ảnh chân dung gắn vào Chứng minh thư nhân dân mang tên người khác để vay của tổ chức tín dụng số tiền 53 triệu đồng. Trong 02 tháng đầu C trả gốc và lãi mỗi tháng số tiền 5.360.000đ (gốc 4 triệu, lãi là 1.360.000đ) với mục đích để che giấu hành vi của mình sau đó C không trả nữa. Xác định số tiền C chiếm đoạt là bao nhiêu?⁷⁶

Trả lời:

Trường hợp này, có thể xác định số tiền C chiếm đoạt là 53 triệu đồng trừ đi số tiền gốc đã trả, bảo đảm theo nguyên tắc có lợi cho bị can, bị cáo. Mặc dù dùng

⁷⁵ VKS Bắc Giang

⁷⁶ VKS Ninh Bình

giấy tờ giả để vay tiền nhưng 2 tháng đầu vẫn thực hiện đúng Hợp đồng nên số tiền gốc đã trả được coi là không chiếm đoạt.

46. Phương tiện phạm tội là tài sản chung của vợ hoặc chồng bị cáo thì xử lý như thế nào?⁷⁷

Trả lời:

Về nguyên tắc, công cụ, phương tiện phạm tội thì bị tịch thu theo khoản 2, Điều 47 BLHS và điểm a, khoản 2, Điều 106 BLTTHS. Tuy nhiên, nếu người vợ hoặc chồng không biết việc phương tiện là tài sản chung đó đã bị chồng hoặc vợ sử dụng vào việc phạm tội (tức là họ không có lỗi), thì trong một số trường hợp Tòa án có thể không tuyên tịch thu.

47. Trong vụ án vi phạm các quy định về tham gia giao thông, tình tiết “Không có giấy phép lái xe theo quy định” có được áp dụng trong trường hợp người điều khiển các loại phương tiện không được phép lưu hành như xe công nông, xe tự chế... không?⁷⁸

Trả lời:

Theo thông tư 12/2017/TT-BGTVT ngày 15/04/2017 của Bộ giao thông vận tải quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ thì chỉ có những loại xe được quy định mới được cấp giấy phép lái xe. Vì vậy, đối với các loại xe không được phép lưu hành (thông thường là xe tự chế) thì không áp dụng tình tiết “Không có giấy phép lái xe theo quy định” đối với người điều khiển.

⁷⁷ VKS VC3

⁷⁸ VKS TP Hà Nội

II. PHẦN TỔ TỤNG HÌNH SỰ

1. Trường hợp do được điều động công tác, bị ốm đau... nên Kiểm sát viên không thể tham gia phiên tòa thì việc thay đổi Kiểm sát viên đã được phân công được thực hiện như thế nào? Áp dụng mẫu tố tụng nào?⁷⁹

Trả lời:

Trong trường hợp này, áp dụng điểm c, khoản 1, Điều 41 BLTTHS, theo đó Viện trưởng hoặc Phó Viện trưởng Viện kiểm sát ra Quyết định phân công Kiểm sát viên khác thay thế Kiểm sát viên đã được điều động công tác hoặc bị ốm đau để thực hành quyền công tố và kiểm sát xét xử đối với vụ án. VKS có thể áp dụng các mẫu số: 67/HS, 68/HS (ban hành kèm theo Quyết định số 15/QĐ-VKSTC ngày 09/01/2018 của Viện trưởng VKSND tối cao); 02/XS, 03/XP, 04/XG (hoặc XT), 05/XS (hoặc XP/XG/XT) (ban hành kèm theo Quyết định số 505/QĐ-VKSTC ngày 18/12/2017 của Viện trưởng VKSND tối cao).

2. Tại phiên tòa, bị cáo mới đề nghị được thuê hoặc nhờ người bào chữa nhưng thực tế có trường hợp HĐXX không chấp nhận yêu cầu này của bị cáo có đúng không?⁸⁰

Trả lời:

- Tại phiên tòa, bị cáo mới đề nghị được thuê hoặc nhờ người bào chữa thì tùy từng trường hợp cụ thể Kiểm sát viên đề nghị HĐXX chấp nhận hoặc không chấp nhận đề nghị của bị cáo theo quy định tại các Điều 291, 297 BLTTHS.

- Nếu bị cáo thuộc trường hợp quy định tại Điều 76 BLTTHS nhưng đã từ chối người bào chữa do được chỉ định ở giai đoạn điều tra, truy tố, nhưng đến giai đoạn xét xử bị cáo lại đề nghị có người bào chữa thì Kiểm sát viên đề nghị HĐXX chấp nhận để đảm bảo quyền bào chữa của bị cáo theo quy định tại các Điều 76, 77 BLTTHS.

⁷⁹ VKS Quảng Ngãi

⁸⁰ VKS Nam Định

3. Trường hợp người đại diện theo ủy quyền của người bị hại tham gia tố tụng từ giai đoạn sơ thẩm (hoặc sau khi xét xử sơ thẩm) kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm thì Tòa án có thụ lý không? Nếu Tòa án thụ lý thì khi xét xử phúc thẩm giải quyết như thế nào?⁸¹

Trả lời:

Trong trường hợp này, người đại diện các bị hại có quyền kháng cáo theo quy định tại điểm m, khoản 2, Điều 62 và khoản 1, 5, Điều 331 BLTTHS và Tòa án cấp phúc thẩm phải thụ lý vụ án. Việc xét xử phúc thẩm được tiến hành theo nội dung kháng cáo của người đại diện hợp pháp của bị hại và theo quy định tại Chương XXII BLTTHS.

(Tham khảo thêm Nghị quyết 05/2005/NQ-HĐTP ngày 08/12/2005 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, hướng dẫn thi hành một số quy định trong phần thứ tư “Xét xử phúc thẩm” của BLTTHS).

4. Trường hợp người bị hại trong các vụ án xâm phạm về tính mạng, sức khỏe đã từ chối giám định tỷ lệ thương tích. Cơ quan tiến hành tố tụng phải ra quyết định dẫn giải bị hại. Trường hợp họ từ chối giám định mà vẫn dùng biện pháp bắt buộc dẫn giải họ thì có vi phạm quyền công dân không? Nếu Viện kiểm sát ra Quyết định dẫn giải thì thực hiện việc dẫn giải đó như thế nào?⁸²

Trả lời:

- Theo quy định tại điểm b, khoản 2, Điều 127 BLTTHS thì người có thẩm quyền tiến hành tố tụng có thể ra Quyết định dẫn giải đối với người bị hại trong các vụ án xâm phạm về tính mạng, sức khỏe từ chối giám định tỷ lệ thương tích mà không vì lý do bất khả kháng hoặc không do trở ngại khách quan. Việc dẫn giải bị hại trong trường hợp này không vi phạm quyền công dân (được pháp luật cho phép).

- Khoản 5, Điều 127 BLTTHS quy định Cơ quan Công an nhân dân, Quân đội nhân dân có trách nhiệm tổ chức thi hành quyết định áp giải, dẫn giải.

⁸¹ VKS Phú Thọ

⁸² VKS Quảng Bình, Nghệ An

5. Đối với người chủ sở hữu của tài sản là vật chứng của vụ án không có lỗi trong việc để cho người phạm tội sử dụng vào việc phạm tội, quá trình điều tra, truy tố đã trả lại tài sản đó cho họ và họ cũng không có bất kỳ một yêu cầu nào khác trong vụ án. Viện kiểm sát triệu tập họ với tư cách là người làm chứng. Tuy nhiên, Tòa án triệu tập họ với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có đúng không?⁸³

Trả lời:

Tòa án đúng, bởi vì họ là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án theo quy định tại Điều 65 BLTTHS; việc xác định họ là người làm chứng vừa không đúng tư cách tham gia tố tụng, vừa ảnh hưởng đến quyền lợi hợp pháp của họ như quyền kháng cáo bản án, quyết định của Tòa án theo quy định tại điểm g, khoản 2, Điều 65 BLTTHS.

6. Trong vụ án “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, có hậu quả B chết, C và D bị thương nhưng tỷ lệ thương tích của C và D không đủ để truy cứu TNHS. Vậy tư cách tham gia tố tụng của C và D là gì?⁸⁴

Trả lời:

C và D tham gia tố tụng với tư cách là người bị hại, bởi vì họ là những cá nhân trực tiếp bị thiệt hại về thể chất do tội phạm gây ra theo quy định tại Điều 62 BLTTHS và được bồi thường dân sự theo quy định của BLDS.

7. Thế nào là “Người có nhược điểm về tâm thần hoặc thể chất”, theo quy định tại Điều 66 BLTTHS?⁸⁵

Trả lời:

Hiện nay chưa có hướng dẫn chính thức về “Người có nhược điểm về thể chất hoặc tâm thần” để có nhận thức đúng và áp dụng thống nhất trong thực tiễn giải quyết các vụ án hình sự. Tuy nhiên, thực tế cho thấy “Người có nhược điểm về thể chất hoặc tâm thần” quy định tại Điều 66 BLTTHS có thể được hiểu là người có

⁸³ VKS Đồng Tháp

⁸⁴ VKS Ninh Bình

⁸⁵ VKS VC2, VC3, Nam Định, Bạc Liêu

một hoặc một số đặc điểm về thể chất hoặc tâm thần làm cho họ bị hạn chế hoặc suy giảm chức năng so với người bình thường (người bị câm, điếc, mù... hoặc thiếu năng trí tuệ) nhưng chưa đến mức mất hoàn toàn năng lực hành vi dân sự, năng lực trách nhiệm hình sự và những nhược điểm đó đã làm cho họ không có khả năng nhận thức hoặc khả năng khai báo về vụ án (đối với người làm chứng) hoặc không thể tự mình bào chữa (đối với người bị buộc tội). Việc xác định người làm chứng có nhược điểm về thể chất có thể bằng cảm quan của người tiến hành tố tụng hoặc xác nhận của cơ quan y tế; trường hợp cần xác định người có nhược điểm về tâm thần thì phải có giám định của cơ quan chuyên môn.

(Tham khảo thêm quy định tại khoản 4 Điều 7 Chương II Thông tư liên tịch số 04/2012/TTLT-VKSNDTC-TANDTC ngày 01/8/2012 của Tòa án nhân dân tối cao và Viện kiểm sát nhân dân tối cao hướng dẫn thi hành một số quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự).

8. Bị cáo A là người dân tộc thiểu số sử dụng được cả tiếng Việt và tiếng dân tộc mình. Trong quá trình điều tra, truy tố, bị cáo A đều sử dụng tiếng Việt. Tuy nhiên, tại phiên tòa bị cáo A yêu cầu sử dụng tiếng nói, chữ viết của dân tộc mình và đề nghị mời người phiên dịch thì giải quyết như thế nào⁸⁶?

Trả lời:

Căn cứ theo Điều 29 BLTTHS, người tham gia tố tụng có “Quyền” dùng tiếng nói và chữ viết của dân tộc mình và phải có người phiên dịch. Do đó, trường hợp tại phiên tòa bị cáo A yêu cầu sử dụng tiếng nói, chữ viết của dân tộc mình và đề nghị mời người phiên dịch thì Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

9. Tòa án chỉ định người bào chữa cho bị cáo theo quy định tại khoản 1, Điều 76 BLTTHS. Tuy nhiên, bị cáo yêu cầu thay đổi người bào chữa được Tòa án chỉ định mặc dù người bào chữa có mặt tại phiên tòa. Trường hợp này có bắt buộc hoãn phiên tòa không?⁸⁷

Trả lời:

⁸⁶ VKS Điện Biên

⁸⁷VKS VC1

Theo quy định tại khoản 3, Điều 77 BLTTHS, trường hợp này bị cáo vẫn có quyền yêu cầu thay đổi người bào chữa đã được Tòa án chỉ định; việc chỉ định người bào chữa khác được thực hiện theo khoản 2, Điều 76 BLTTHS. Do đó, khi xuất hiện tình huống này, Kiểm sát viên căn cứ vào quy định tại điểm a, khoản 1, khoản 3, Điều 297, Điều 291 BLTTHS đề nghị Hội đồng xét xử hoãn phiên tòa để chỉ định người bào chữa khác cho bị cáo.

10. Khoản 2, Điều 77 BLTTHS quy định: “Trường hợp người bị bắt, người bị tạm giữ, người bị tạm giam trong giai đoạn điều tra có đề nghị từ chối người bào chữa do người thân thích của họ nhờ thì Điều tra viên phải cùng người bào chữa đó trực tiếp gặp người bị bắt, người bị tạm giữ, người bị tạm giam để xác nhận việc từ chối”. Khi chưa có thông báo chứng nhận người bào chữa tham gia tố tụng mà cơ sở giam giữ từ chối không cho người bào chữa vào gặp bị can để xác nhận việc này có đúng không?

Trả lời:

Theo khoản 4, Điều 78 BLTTHS thì sau khi tiếp nhận, vào sổ đăng ký bào chữa, cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng gửi ngay văn bản thông báo người bào chữa cho người đăng ký bào chữa, cơ sở giam giữ người bị buộc tội để thực hiện. Trường hợp chưa có thông báo chứng nhận người bào chữa tham gia tố tụng nên cơ sở giam giữ từ chối không cho người bào chữa vào gặp bị can là đúng quy định của BLTTHS.

11. Văn bản thông báo người bào chữa có hiệu lực trong từng giai đoạn tố tụng hay trong suốt quá trình tố tụng?

Trong trường hợp người bị buộc tội, người đại diện hoặc người thân của họ từ chối người bào chữa thì cơ quan tố tụng sẽ giải quyết như thế nào, có cần ra văn bản thông báo hay không?⁸⁸

Trả lời:

- Khoản 6, Điều 78 BLTTHS quy định, văn bản thông báo người bào chữa có hiệu lực trong suốt quá trình tham gia tố tụng, trừ các trường hợp: người bị buộc tội,

⁸⁸VKS Nghệ An, Quảng Bình, Hà Nội, Quảng Trị

người đại diện hoặc người thân thích của người bị buộc tội từ chối hoặc đề nghị thay đổi người bào chữa.

- Trường hợp người bị buộc tội, người đại diện của người bị buộc tội hoặc người thân thích của người bị buộc tội từ chối người bào chữa thì cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng lập biên bản xác nhận việc từ chối người bào chữa theo quy định tại khoản 2 hoặc khoản 3, Điều 76 BLTTHS; BLTTHS không quy định bắt buộc phải ra thông báo về việc từ chối người bào chữa trong những trường hợp này.

12. Khoản 3 Điều 19 Quy chế 505 ngày 18/12/2017 của Viện kiểm sát nhân dân tối cao quy định: *Đối với những chứng cứ, tài liệu, đồ vật do cơ quan, tổ chức, cá nhân hoặc Tòa án cung cấp thì trong thời hạn 03 ngày kể từ ngày nhận được chứng cứ, tài liệu, đồ vật, Kiểm sát viên phải xem xét báo cáo lãnh đạo Viện kiểm sát và chuyển lại chứng cứ, tài liệu, đồ vật này cho Tòa án để đưa vào hồ sơ vụ án và sao chụp để lưu hồ sơ kiểm sát. Tuy nhiên, đối với những tài liệu, chứng cứ cần phải giám định hoặc định giá tài sản nên trong thời hạn 03 ngày không đủ thời gian để xem xét xác định sự thật khách quan thì giải quyết như thế nào?*⁸⁹

Trường hợp một số cơ sở chữa bệnh từ chối cung cấp hoặc không cho sao bệnh án tâm thần để phục vụ việc giám định trong vụ án hình sự thì xử lý như thế nào?⁹⁰

Trả lời:

- Trường hợp quy định tại khoản 3, Điều 19, Quy chế 505 là những chứng cứ, tài liệu, đồ vật có chứa đựng những thông tin đơn giản, rõ ràng, không mất nhiều thời gian để xem xét, đánh giá và sử dụng trong giải quyết vụ án. Đối với tài liệu, chứng cứ, đồ vật cần phải giám định hoặc định giá tài sản thì Viện kiểm sát đề nghị Tòa án trả hồ sơ để điều tra bổ sung theo quy định tại khoản 2, Điều 280 BLTTHS hoặc đề nghị Tòa án tự mình trưng cầu giám định, yêu cầu định giá theo quy định của BLTTHS.

⁸⁹ VKS Sóc Trăng

⁹⁰ VKS Quảng Bình

- Khoản 4, Điều 5 BLTTHS quy định “Cơ quan nhà nước, tổ chức và cá nhân có trách nhiệm thực hiện yêu cầu và tạo điều kiện để cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng thực hiện nhiệm vụ”. Trong trường hợp cơ sở chữa bệnh không cung cấp hoặc không cho sao bệnh án tâm thần để giám định thì Cơ quan tiến hành tố tụng có văn bản kiến nghị với cơ quan cấp trên trực tiếp của họ để yêu cầu thực hiện theo đúng quy định của BLTTHS.

13. Với tất cả các loại tội phạm mà vật chứng là tiền có phải giám định không?⁹¹

Trả lời:

BLTTHS không quy định mọi trường hợp vật chứng là tiền đều bắt buộc phải tiến hành giám định nên tùy từng trường hợp cụ thể, cơ quan tiến hành tố tụng xem xét, quyết định việc giám định để chứng minh vụ án nếu xét thấy cần thiết. Trường hợp nghi ngờ là tiền giả thì bắt buộc phải giám định theo quy định tại khoản 5, Điều 206 BLTTHS.

14. Điểm d, khoản 3, Điều 106 BLTTHS năm 2015 quy định “Vật chứng là động vật hoang dã và thực vật ngoại lai thì ngay sau khi có kết luận giám định phải giao cho cơ quan quản lý chuyên ngành có thẩm quyền xử lý theo quy định của pháp luật...”. Vậy cơ quan quản lý chuyên ngành có thẩm quyền xử lý là cơ quan nào?⁹²

Trả lời:

Cơ quan quản lý chuyên ngành có thẩm quyền trong trường hợp này được hiểu là cơ quan được giao nhiệm vụ, quyền hạn theo dõi, quản lý đối với động vật hoang dã hoặc thực vật ngoại lai, thông thường các cơ quan này trực thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hoặc chính quyền địa phương sở tại.

15. Việc thực hiện tương trợ tư pháp trong các vụ án có bị can là người nước ngoài gặp nhiều khó khăn, mất nhiều thời gian và có khi không có kết

⁹¹ VKS Hòa Bình

⁹²VKS Vĩnh Phúc

quả. Đến khi vụ án kết thúc điều tra, truy tố vẫn chưa có kết quả tương trợ tư pháp thì tạm đình chỉ điều tra hay vẫn truy tố?⁹³

Trả lời:

Tùy thuộc vào tính chất, mức độ của nội dung đã yêu cầu tương trợ tư pháp (chưa có kết quả) đối với việc giải quyết đúng đắn vụ án để quyết định tạm đình chỉ điều tra hay tiếp tục truy tố. Nếu kết quả tương trợ tư pháp có ý nghĩa quyết định đến việc giải quyết vụ án và không thể tách vụ án thì phải tạm đình chỉ điều tra theo quy định tại điểm c, khoản 1, Điều 229 BLTTHS.

16. Trong vụ án sử dụng trang Facebook để lừa đảo chiếm đoạt tài sản, do máy chủ đặt ở nước ngoài nên CQĐT chỉ thu thập được tài liệu bằng cách sao in từ trang mạng xuống (không có dấu đỏ) thì có được xem là chứng cứ hay không? ⁹⁴

Trả lời:

Các tài liệu sao in từ trang mạng xuống (không có dấu đỏ) vẫn có thể được coi là chứng cứ nếu thỏa mãn các quy định về chứng cứ, thu thập chứng cứ trong tố tụng hình sự quy định tại Điều 86 đến Điều 88 và các Điều 99, Điều 107 BLTTHS.

17. Vụ án cố ý gây thương tích, kết luận giám định ghi tỷ lệ tổn hại sức khỏe tạm thời, khi ổn định cần đưa đi giám định lại. Tuy nhiên, người bị hại từ chối đi giám định, mặc dù đã ra quyết định dẫn giải nhưng họ không hợp tác. Viện kiểm sát truy tố sang Tòa án để xét xử trên cơ sở kết luận giám định nêu trên. Tòa án trả hồ sơ để điều tra bổ sung với nội dung yêu cầu giám định lại có đúng không?

Trong vụ án Cố ý gây thương tích, sau khi truy tố chuyển tòa để xét xử, có căn cứ để giám định lại thương tích, Tòa án đã ra quyết định trưng cầu giám định lại nhưng người bị hại từ chối, mặc dù Tòa án đã ra quyết định dẫn giải

⁹³ VKS Tây Ninh

⁹⁴ VKS Quảng Ngãi, Quảng Bình

nhưng bị hại không hợp tác. Tòa án ra quyết định tạm đình chỉ vụ án theo điểm a khoản 1 Điều 281 Bộ luật tố tụng hình sự có phù hợp không⁹⁵

Trả lời:

- Đối với tình huống (1), Kết luận giám định nêu “Tỷ lệ tổn hại sức khỏe tạm thời và khi ổn định cần giám định lại” nghĩa là Cơ quan giám định vẫn chưa khẳng định chính xác tỷ lệ tổn hại sức khỏe của người bị hại và đề nghị giám định lại. Do đó, trong trường hợp này, CQĐT cần phải tiến hành dẫn giải bị hại đi giám định lại để giải quyết đúng đắn vụ án. Tòa án trả hồ sơ để điều tra bổ sung để giám định lại, nghi ngờ kết quả giám định lần đầu chưa chính xác là phù hợp với thực tế và đúng quy định nêu tại Điều 280 BLTTHS.

- Đối với tình huống (2), Tòa án ra Quyết định tạm đình chỉ vụ án theo điểm a, khoản 1, Điều 281 BLTTHS là đúng nếu xét thấy đủ căn cứ theo quy định tại khoản 1, Điều 211 BLTTHS.

18. “Nghi ngờ kết luận giám định lần đầu không chính xác” theo quy định tại Điều 211 BLTTHS được hiểu như thế nào?

Đối với vụ án hình sự có kết quả giám định lại lần 1, lần 2 khác với kết quả giám định lần đầu thì các cơ quan tiến hành tố tụng căn cứ kết luận giám định nào để giải quyết vụ án hình sự?⁹⁶

Trả lời:

- “Nghi ngờ kết luận giám định lần đầu không chính xác” có thể hiểu là trường hợp cơ quan tiến hành tố tụng xét thấy có đủ căn cứ cho rằng nội dung kết luận giám định không phù hợp với thực tế khách quan, với các chứng cứ, tài liệu khác của vụ án (lời khai, bệnh án, vật chứng, tài liệu...) cần phải giám định lại.

- Trong trường hợp có nhiều kết luận giám định khác nhau về cùng một nội dung thì cơ quan tiến hành tố tụng phải phân tích, đánh giá và sử dụng kết quả giám định nào thỏa mãn quy định về chứng cứ trong tố tụng hình sự và phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác để giải quyết vụ án.

⁹⁵ VKS Hưng Yên

⁹⁶ VKS Hà Tĩnh

- Nếu giám định lại trong trường hợp đặc biệt thì phải sử dụng kết luận giám định này để giải quyết vụ án theo quy định tại Điều 212 BLTTHS.

19. “Vật chứng không có giá trị hoặc không sử dụng được” theo quy định tại Điều 106 BLTTHS được xác định bằng cách nào?⁹⁷

Trả lời:

Nếu nghi ngờ về giá trị hoặc giá trị sử dụng của vật chứng thì cơ quan tiến hành tố tụng có thể trưng cầu giám định và sử dụng kết quả giám định đó làm căn cứ xử lý vật chứng theo quy định của BLTTHS. Thực tế cho thấy nhiều trường hợp việc xác định giá trị hoặc giá trị sử dụng của vật chứng có thể bằng cảm quan của con người.

20. Trường hợp khi chưa xác định được chủ sở hữu của vật chứng thì cơ quan chức năng phải thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng để truy tìm chủ sở hữu. Tuy nhiên, khi chưa hết 01 năm thì đã hết thời hạn điều tra, truy tố, xét xử thì xử lý thế nào?⁹⁸

Trả lời:

Trường hợp chưa hết thời hạn 1 năm để truy tìm chủ sở hữu của vật chứng mà hết thời hạn điều tra, truy tố, xét xử vụ án thì cơ quan có thẩm quyền tiếp tục tạm giữ vật chứng đó. Sau khi hết thời hạn 1 năm tùy thuộc vào kết quả truy tìm, vật chứng đó sẽ được cơ quan có thẩm quyền (Viện kiểm sát, Tòa án hoặc Cơ quan thi hành án) xử lý theo quy định của pháp luật.

21. Trong vụ án Đánh bạc bằng hình thức ghi số lô, đề, Cơ quan điều tra đã thu giữ điện thoại của những người đã gửi tin nhắn, gọi điện để đánh bạc với người nhận ghi số lô, đề. Kết quả chứng minh những người này đánh bạc dưới 5.000.000 đồng nên đã ra quyết định xử lý hành chính. Trong một số trường hợp Cơ quan điều tra trả lại điện thoại cho chủ sở hữu với lý do đã xử lý theo quyết định xử lý hành chính, nhưng cũng có trường hợp Cơ quan điều tra chuyển những vật chứng này theo hồ sơ vụ án. Quá trình xét xử Tòa án nhận

⁹⁷ VKS Tiền Giang

⁹⁸ VKS VC3, Ninh Bình

định đây là những vật chứng liên quan trực tiếp đến hành vi đánh bạc và tuyên tịch thu sung quỹ Nhà nước là đúng hay sai?⁹⁹

Trả lời:

Trong trường hợp này, những chiếc điện thoại đã thu giữ được coi là vật chứng của vụ án đánh bạc, có giá trị chứng minh tội phạm và người phạm tội đánh bạc (đối với người có số tiền đánh bạc từ 5 triệu đồng trở lên). Tuy nhiên, vật chứng này không phải là công cụ, phương tiện phạm tội, vật cấm tàng trữ, lưu hành; cũng không phải là tài sản do phạm tội để có thể bị tịch thu, nộp ngân sách nhà nước theo quy định tại khoản 2 Điều 106 BLTTHS... Do những người có hành vi đánh bạc và là chủ sở hữu chiếc điện thoại đó chưa đến mức bị xử lý hình sự (không phạm tội) thì không được tuyên tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước. Việc xử lý vật chứng như trên của Tòa án là vi phạm quy định tại Điều 47 BLHS và Điều 106 BLTTHS.

22. Trường hợp Công an phường bắt người phạm tội quả tang nhưng không giải ngay người bị bắt cho cơ quan điều tra. Khi cơ quan điều tra nhận được người bị bắt thì ra quyết định tạm giữ tính từ thời điểm nhận người bị giữ. Khi tuyên án, Hội đồng xét xử tính thời hạn tạm giữ kể từ ngày Công an phường bắt quả tang để trừ vào thời hạn chấp hành hình phạt tù có đúng không?¹⁰⁰

Trả lời:

Trong trường hợp này, việc Hội đồng xét xử tính thời hạn tạm giữ kể từ ngày Công an phường bắt quả tang để trừ vào thời hạn chấp hành hình phạt tù là không đúng quy định tại Điều 118 BLTTHS.

23. Trường hợp Cơ quan điều tra, Cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra ra các quyết định: giữ người trong trường hợp khẩn cấp, bắt người phạm tội quả tang, bắt người bị truy nã, tạm giữ,... mà đơn vị đó không có nhà tạm giữ thì thời hạn luật định là bao lâu để cơ quan đã

⁹⁹ VKS Hà Tĩnh

¹⁰⁰ VKS Tiền Giang

ra quyết định tạm giữ phải đưa người bị tạm giữ vào cơ sở tạm giữ, tạm giam?¹⁰¹

Trả lời:

BLTTHS không quy định thời hạn để cơ quan đã ra quyết định tạm giữ đưa người bị tạm giữ vào cơ sở tạm giữ, tạm giam. Tuy nhiên, khoản 1, Điều 118 BLTTHS quy định rõ thời hạn tạm giữ được tính từ khi Cơ quan điều tra, Cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra nhận người bị giữ, người bị bắt (trường hợp tiếp nhận) hoặc áp giải người bị giữ, người bị bắt về trụ sở của mình (trong trường hợp trực tiếp giữ hoặc bắt người). Do đó, thời hạn tạm giữ theo luật định đã bao gồm cả thời gian đưa người bị tạm giữ vào cơ sở tạm giữ, tạm giam sau khi ra Quyết định tạm giữ.

24. Có thể tạm giam các bị can phạm tội ít nghiêm trọng theo thời hạn tạm giam của các bị can phạm tội rất nghiêm trọng trong cùng một vụ án được không?¹⁰²

Trả lời:

Điều 173 BLTTHS quy định thời hạn tạm giam để điều tra tương ứng với tính chất của từng loại tội phạm do người phạm tội đã thực hiện. Vì vậy, không thể tạm giam bị can phạm tội ít nghiêm trọng theo thời hạn tạm giam của bị can phạm tội rất nghiêm trọng trong cùng một vụ án.

25. Đối với các vụ án có bị can bị áp dụng các biện pháp ngăn chặn bảo lãnh, cấm đi khỏi nơi cư trú hoặc tạm hoãn xuất cảnh. Khi cơ quan tiến hành tố tụng gia hạn thời hạn điều tra vụ án hoặc gia hạn thời hạn truy tố thì có phải ban hành Quyết định gia hạn đối với các biện pháp ngăn chặn trên hay không?

Quy định “Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Tòa án hủy bỏ biện pháp ngăn chặn khi thấy không còn cần thiết hoặc có thể thay thế bằng biện pháp ngăn chặn khác” tại khoản 2, Điều 125 BLTTHS được hiểu như thế nào?¹⁰³

¹⁰¹ VKS Quảng Bình

¹⁰² VKS Quảng Bình, Vĩnh Phúc

¹⁰³ VKS Nghệ An, Quảng Bình, VKS Quân Khu 7

Trả lời:

- Khoản 5, Điều 121, khoản 4, Điều 123 và khoản 3, Điều 124 BLTTHS quy định thời hạn bảo lãnh, cấm đi khỏi nơi cư trú, tạm hoãn xuất cảnh không quá thời hạn điều tra, truy tố, xét xử. Vì vậy, khi Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát ban hành Quyết định gia hạn thời hạn điều tra, thời hạn truy tố thì không phải ban hành Quyết định gia hạn đối với biện pháp ngăn chặn bảo lãnh, cấm đi khỏi nơi cư trú hoặc tạm hoãn xuất cảnh mà ban hành lệnh, quyết định mới.

(Tham khảo thêm Điều 23 Thông tư liên tịch số 04/2018/TTLT-VKSNDTC-BCA-BQP ngày 19/10/2018 của Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Công an, Bộ Quốc phòng).

- Quy định tại khoản 2, Điều 125 BLTTHS nêu trên được hiểu là Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát hoặc Tòa án hủy bỏ biện pháp ngăn chặn đang áp dụng đối với người bị buộc tội khi thấy không còn cần thiết hoặc hủy bỏ biện pháp ngăn chặn đó khi thấy có thể thay thế bằng biện pháp ngăn chặn khác. Như vậy, việc hủy bỏ biện pháp ngăn chặn đang áp dụng có thể xảy ra một trong 2 trường hợp, đó là: (1) hủy bỏ biện pháp ngăn chặn và không áp dụng biện pháp ngăn chặn nào khác; (2) hủy để thay đổi bằng biện pháp ngăn chặn khác.

26. Trường hợp sau khi thụ lý xét xử, Tòa án đã áp dụng bảo lãnh, cấm đi khỏi nơi cư trú nhưng sau đó vụ án được Tòa án trả điều tra bổ sung và tạm đình chỉ hoặc đình chỉ thì VKS có quyền hủy bỏ các lệnh đó của Tòa án hay không?¹⁰⁴

Trả lời:

Viện kiểm sát không có quyền hủy bỏ các Lệnh, quyết định về việc áp dụng biện pháp bảo lãnh, cấm đi khỏi nơi cư trú của Tòa án.

27. Việc Cơ quan điều tra căn cứ các Điều 36, 88, 89, 90, 106 BLTTHS để soạn thảo mẫu Quyết định thu giữ vật chứng, Biên bản thu giữ vật chứng,

¹⁰⁴ VKS Quân Khu 7

Biên bản niêm phong vật chứng trong khi Thông tư 61 ngày 14/12/2017 của Bộ Công an không có mẫu này thì có bị coi là vi phạm tố tụng không?¹⁰⁵

Trả lời:

Cơ quan điều tra không vi phạm tố tụng nếu các loại mẫu nêu trên, bảo đảm đúng theo quy định tại các Điều 132, 133 BLTTHS. Tuy nhiên, cần kiến nghị Bộ Công an quy định về các loại mẫu này để áp dụng thống nhất theo quy định tại khoản 1, Điều 133 BLTTHS.

28. Theo quy định tại khoản 2, Điều 133 BLTTHS về người chứng kiến, nếu người tham gia tố tụng không ký vào biên bản hoặc không biết chữ thì việc mời người chứng kiến được thực hiện bằng hình thức nào?¹⁰⁶

Trả lời:

Tùy từng trường hợp cụ thể của người tham gia tố tụng (người bị bắt, người bị tạm giữ, tạm giam, bị can, bị cáo...) và tình huống tố tụng (bắt quả tang, hỏi cung, lấy lời khai...) mà việc mời người chứng kiến có thể bằng lời nói hoặc bằng văn bản.

29. Nếu bị hại rút yêu cầu khởi tố ở giai đoạn xét xử phúc thẩm mà vụ án bị đình chỉ và bản án sơ thẩm bị hủy thì các vấn đề còn lại như trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng sẽ giải quyết như thế nào?¹⁰⁷

Trả lời:

- Về nguyên tắc, khi người bị hại rút yêu cầu khởi tố thì vụ án phải được đình chỉ. Vì vậy, có thể vận dụng Công văn số 254/TANDTC-PC ngày 26/11/2018 của Tòa án nhân dân tối cao để xử lý đối với trường hợp người đã yêu cầu khởi tố vụ án hình sự rút yêu cầu trong giai đoạn xét xử phúc thẩm, theo đó Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2, Điều 155 và Điều 359 BLTTHS hủy bản án sơ thẩm và đình chỉ vụ án.

¹⁰⁵ VKS Hòa Bình

¹⁰⁶ VKS Nghệ An

¹⁰⁷ VKS Hưng Yên

- Nếu bị hại rút yêu cầu khởi tố ở giai đoạn xét xử phúc thẩm, Tòa án phúc thẩm tuyên hủy bản án sơ thẩm và đình chỉ vụ án thì các vấn đề về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng vẫn được xử lý theo quy định chung.

30. Bị cáo A có hành vi dùng hung khí nguy hiểm gây thương tích cho B với tỷ lệ thương tích là 12%, Viện kiểm sát truy tố A theo khoản 2, Điều 134 Bộ luật hình sự. Trong thời gian chuẩn bị xét xử, B đề nghị giám định lại, Tòa án đã tiến hành trưng cầu giám định lại và cho kết quả tỷ lệ thương tích của B là 10%. Tòa án ra quyết định đưa vụ án ra xét xử trong đó ghi rõ, Tòa án xét xử theo khoản 1, Điều 134 Bộ luật hình sự. Sau đó người bị hại rút yêu cầu khởi tố vụ án, Tòa án ra quyết định đình chỉ vụ án theo khoản 2, Điều 155 BLTTHS. Việc Tòa án trưng cầu giám định lại theo đề nghị của người bị hại và đình chỉ vụ án do người bị hại rút yêu cầu như vậy có đúng không?¹⁰⁸

Trả lời:

Theo quy định tại các Điều 205, 211 và 282 BLTTHS thì việc Tòa án trưng cầu giám định lại và đình chỉ vụ án do người bị hại rút yêu cầu khởi tố vụ án là đúng. Nếu có căn cứ cho rằng kết quả giám định lại không khách quan thì Viện kiểm sát có thể kháng nghị quyết định đình chỉ vụ án của Tòa án để hủy án, điều tra lại.

31. Trong quá trình giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm, khi chưa ra Quyết định khởi tố vụ án và Quyết định khởi tố bị can người thực hiện hành vi phạm tội đã có đủ các điều kiện để miễn TNHS theo quy định tại khoản 3, Điều 29 BLHS. Vậy, cơ quan điều tra có thể ra quyết định không khởi tố vụ án hình sự để kết thúc sớm việc giải quyết tố giác, tin báo tội phạm được không?¹⁰⁹

Trả lời:

Theo quy định của BLTTHS thì chế định miễn trách nhiệm hình sự chỉ được áp dụng đối với người đã thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, việc miễn trách nhiệm hình sự chỉ xuất hiện trong giai đoạn điều tra và kể từ khi có Quyết định khởi tố bị can theo quy định tại Điều 179 BLTTHS. Mặt khác, theo quy định tại Điều 157

¹⁰⁸ VKS Hưng Yên

¹⁰⁹ VKS Đồng Tháp

BLTTHS thì miễn trách nhiệm hình sự không được quy định là căn cứ để ra Quyết định không khởi tố vụ án.

32. Trường hợp Tòa án căn cứ vào lời khai của bị cáo về đối tượng đi cùng hoặc cùng thực hiện hành vi phạm tội nhưng không rõ lai lịch, chỉ xác định được tên gọi như Cu Lỳ, Bi... Tòa án trả hồ sơ yêu cầu khởi tố bị can để truy nã có đúng không?¹¹⁰

Trả lời:

Nếu chỉ có duy nhất lời khai của bị cáo mà không có chứng cứ nào khác để xác định một người đã thực hiện hành vi phạm tội (đồng phạm hoặc không đồng phạm với bị cáo) thì chưa đủ căn cứ khởi tố bị can để truy nã. Viện kiểm sát cần vận dụng Thông tư liên tịch số 02/2017/TTLT-VKSNDTC-TANDTC-BCA-BQP ngày 22/12/2017 của liên ngành tư pháp Trung Ương làm văn bản trả lời cho Tòa án nêu rõ kết quả xác minh không làm rõ được lai lịch của đối tượng đó hoặc sẽ tiếp tục kiểm tra, xác minh xử lý sau, đồng thời chuyển lại hồ sơ vụ án cho Tòa án để xét xử theo quy định của pháp luật.

33. Khoản 1, Điều 251 BLTTHS quy định thời hạn tạm ngừng phiên tòa 5 ngày để xác minh, thu thập, bổ sung chứng cứ, tài liệu, đồ vật. Vậy thời hạn nói trên có được trừ ngày nghỉ cuối tuần, lễ, tết không?¹¹¹

Trả lời:

Khoản 1, Điều 134 BLTTHS quy định khi tính thời hạn theo ngày thì thời hạn sẽ hết vào lúc 24h ngày cuối cùng của thời hạn, không quy định rõ bao gồm cả ngày nghỉ cuối tuần, lễ, tết; trong trường hợp thời hạn được tính theo tháng, nếu thời hạn hết vào ngày nghỉ thì ngày làm việc đầu tiên tiếp theo được tính là ngày cuối cùng của thời hạn. Do đó, có thể hiểu thời hạn tạm ngừng phiên tòa theo khoản 1, Điều 251 BLTTHS vẫn được trừ ngày nghỉ cuối tuần, nghỉ lễ, tết.

34. Theo quy định tại Điều 165, Điều 252 BLTTHS thì Tòa án có thể tự mình bổ sung và thu thập chứng cứ. Tuy nhiên thực tế cho thấy khi hồ sơ thiếu

¹¹⁰ VKS Bà Rịa-Vũng Tàu

¹¹¹ VKS Bà Rịa-Vũng Tàu

một số chứng cứ quy định tại các Điều 3, 4, 5, 6 của Thông tư số 02/2017, Tòa án vẫn trả hồ sơ cho Viện kiểm sát để điều tra bổ sung có đúng không?¹¹²

Trả lời:

Căn cứ Điều 252 BLTTHS và Thông tư liên tịch số 02/2017/TTLT-VKSNDTC-TANDTC-BCA-BQP ngày 22/12/2017 quy định việc phối hợp giữa các cơ quan tiến hành tố tụng trong thực hiện một số quy định của Bộ luật tố tụng hình sự về trả hồ sơ để điều tra bổ sung, trong trường hợp nêu trên, nếu xét thấy việc trả hồ sơ để điều tra bổ sung không có căn cứ hoặc không cần thiết thì VKS chuyển hồ sơ lại cho Tòa án để xét xử hoặc để Tòa án tự mình bổ sung, thu thập chứng cứ.

35. Trong trường hợp Tòa án tự mình ra Quyết định trưng cầu giám định, yêu cầu định giá tài sản theo quy định tại khoản 5, Điều 252 BLTTHS, Tòa án có phải gửi Quyết định trưng cầu giám định, văn bản yêu cầu định giá và các kết luận giám định, kết luận định giá tài sản cho VKS không?¹¹³

Trả lời:

Theo quy định tại các Điều 205, 215 và 221 BLTTHS thì trong thời hạn 24 giờ kể từ khi ra quyết định trưng cầu giám định, văn bản yêu cầu định giá hoặc kể từ khi nhận được kết luận giám định, kết luận định giá, cơ quan đã trưng cầu giám định, yêu cầu định giá tài sản phải gửi các văn bản trên cho Viện kiểm sát. Do đó, nếu Tòa án tự mình trưng cầu giám định, yêu cầu định giá tài sản (kể cả giám định bổ sung, giám định lại, định giá lại tài sản) thì phải gửi các quyết định trưng cầu giám định, văn bản yêu cầu định giá tài sản và kết luận giám định cho Viện kiểm sát.

36. Trong giai đoạn xét xử, Tòa án thu thập thêm tài liệu, chứng cứ nhưng không thông báo hoặc gửi các tài liệu, chứng cứ đó cho Viện kiểm sát thì có đúng không?¹¹⁴

Trả lời:

¹¹² VKS Nghệ An, Bà Rịa-Vũng Tàu, Phú Yên, Quảng Ngãi

¹¹³ VKS Bắc Ninh

¹¹⁴ VKS Quân Khu 7

Theo quy định tại các Điều 252, 253, 312, 314 và các điều luật liên quan khác (từ Điều 205-221) của BLTTHS thì tất cả các chứng cứ, tài liệu, đồ vật do Tòa án tiếp nhận, xác minh, thu thập đều phải được gửi cho Viện kiểm sát để xem xét trong thời hạn luật định hoặc Kiểm sát viên đã tham gia hoạt động tố tụng đó để ghi nhận tài liệu, chứng cứ phục vụ cho việc giải quyết vụ án (Điều 312, 314 BLTTHS). Do đó, nếu Tòa án thu thập thêm tài liệu, chứng cứ nhưng không gửi cho Viện kiểm sát là vi phạm quy định của BLTTHS.

37. Cơ quan nào có thẩm quyền định giá đối với công cụ, phương tiện phạm tội để làm căn cứ tịch thu tiêu hủy hoặc tịch thu sung quỹ nhà nước?¹¹⁵

Trả lời:

Trong trường hợp công cụ, phương tiện là tài sản nhưng việc xác định giá trị hoặc giá trị sử dụng để xem xét, xử lý vật chứng cần phải bằng cơ quan chuyên môn thì Cơ quan tiến hành tố tụng cần trưng cầu giám định hoặc yêu cầu định giá tài sản theo quy định tại các Điều 205, 215 BLTTHS.

38. Trường hợp Tòa án tự bổ sung, thu thập chứng cứ hoặc yêu cầu Viện kiểm sát bổ sung, thu thập chứng cứ thì kết quả thu thập, bổ sung chứng cứ đó có bắt buộc giao cho bị cáo hay người bào chữa của bị cáo hay không?¹¹⁶

Trả lời:

Bộ luật tố tụng hình sự không quy định việc bắt buộc giao các chứng cứ, tài liệu do Tòa án tự bổ sung, thu thập hay yêu cầu Viện kiểm sát thực hiện cho bị cáo hay người bào chữa của bị cáo mà quy định các chứng cứ, tài liệu đó phải được gửi cho Viện kiểm sát và lưu trong hồ sơ vụ án. Người bào chữa của bị cáo có thể đọc, ghi chép, sao chụp những chứng cứ, tài liệu đó theo quy định tại Điều 82 BLTTHS để thực hiện việc bào chữa của họ.

39. Trong trường hợp Tòa án xét xử về tội danh khác với tội danh mà Viện kiểm sát truy tố thì Quyết định đưa vụ án ra xét xử Tòa án có phải ghi rõ tội danh, điều, khoản của BLHS mà Tòa án sẽ xét xử đối với bị cáo không?¹¹⁷

¹¹⁵ VKS Điện Biên

¹¹⁶ Nghệ An

Trả lời:

Theo quy định tại khoản 3, Điều 298 BLTTHS, trường hợp xét thấy cần xét xử bị cáo về tội danh nặng hơn tội danh VKS truy tố thì Tòa án trả hồ sơ để VKS truy tố lại và thông báo rõ lý do cho bị cáo hoặc người đại diện của bị cáo, người bào chữa biết. Nếu VKS vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố thì Tòa án có quyền xét xử bị cáo về khoản nặng hơn”. Trong trường hợp này, Quyết định đưa vụ án ra xét xử phải ghi rõ tội danh, điều, khoản của Bộ luật hình sự mà Viện kiểm sát truy tố và tội danh, điều, khoản của Bộ luật hình sự mà Tòa án sẽ xét xử để bảo đảm quyền bào chữa của bị cáo; nếu Quyết định đưa vụ án ra xét xử không ghi rõ tội danh, điều, khoản của Bộ luật hình sự mà Viện kiểm sát truy tố và điều, khoản của Bộ luật hình sự mà Tòa án sẽ xét xử là vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng.

(Tham khảo thêm Công văn số 01/2017/GĐ-TANDTC ngày 07/4/2017 của TAND tối cao; mẫu 02-HS ban hành kèm theo Nghị quyết 05/2017/NQ-HĐTP).

40. Thực tế nhiều phiên tòa kết thúc nhưng Thư ký phiên tòa chưa làm xong biên bản phiên tòa, nếu Kiểm sát viên yêu cầu xem biên bản phiên tòa thì thực hiện khi nào, trước hay sau khi tuyên án?¹¹⁸

Trả lời:

Theo khoản 3, 4 Điều 258 BLTTHS thì ngay sau khi kết thúc phiên tòa, Chủ tọa phiên tòa phải kiểm tra biên bản và cùng với Thư ký ký vào biên bản đó, sau đó Kiểm sát viên được xem biên bản phiên tòa.

41. Trong giai đoạn xét xử sơ thẩm, trường hợp sau khi truy tố chuyển Tòa án, Viện kiểm sát thấy cần bổ sung tài liệu, chứng cứ thì thực hiện như thế nào?¹¹⁹

Trả lời:

Trong trường hợp này, căn cứ vào quy định tại điểm a, khoản 1, Điều 279 BLTTHS, KSV đề nghị Thẩm phán giải quyết yêu cầu về việc bổ sung tài liệu,

¹¹⁷ Lào Cai, Bà Rịa-Vũng Râu, Lai Châu

¹¹⁸ VKS Bà Rịa-Vũng Tàu, TP.HCM

¹¹⁹ VKS Lai Châu

chứng cứ, nếu có thể bổ sung được trong thời gian chuẩn bị xét xử đối với vụ án hoặc Viện kiểm sát căn cứ khoản 2, Điều 280 BLTTHS có văn bản đề nghị Tòa án ra quyết định trả hồ sơ để điều tra bổ sung.

42. Khoản 4, Điều 267 BLTTHS quy định Viện kiểm sát có quyền yêu cầu Tòa án cùng cấp, cấp dưới chuyển hồ sơ vụ án hình sự để xem xét, quyết định việc kháng nghị. Tuy nhiên, Bộ luật không quy định trong thời hạn bao lâu Tòa án phải chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát?¹²⁰

Trả lời:

- BLTTHS không quy định thời hạn Tòa án cấp sơ thẩm phải chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát để xem xét kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm. Tuy nhiên, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp cần chủ động nghiên cứu báo cáo đề xuất kháng nghị của Viện kiểm sát cấp dưới, hồ sơ kiểm sát và bản án sơ thẩm để quyết định kịp thời việc kháng nghị phúc thẩm. Nếu là Viện kiểm sát cùng cấp thì phải căn cứ vào kết quả thực hành quyền công tố và kiểm sát xét xử sơ thẩm, hồ sơ kiểm sát, bản án sơ thẩm để quyết định ngay việc kháng nghị phúc thẩm. VKS hai cấp không được bị động chờ hồ sơ vụ án do Tòa án chuyển đến.

- Đối với trường hợp xem xét kháng nghị giám đốc thẩm, thì thời hạn Tòa án chuyển hồ sơ vụ án cho Viện kiểm sát được quy định tại khoản 1, Điều 376 BLTTHS.

43. “Văn bản tố tụng khác của Tòa án” theo quy định tại Điều 132; khoản 3, Điều 267 BLTTHS được hiểu như thế nào?¹²¹

Trả lời:

“*Văn bản tố tụng khác của Tòa án*” quy định tại Điều 132; khoản 3, Điều 267 BLTTHS được hiểu là các văn bản tố tụng do Tòa án ban hành theo quy định của BLTTHS, liên quan trực tiếp đến việc giải quyết vụ án. Ví dụ: Biên bản phiên tòa, Biên bản nghị án, thông báo sửa chữa, bổ sung bản án (quyết định), Thông báo về việc giải quyết yêu cầu, đề nghị trước khi mở phiên tòa...

¹²⁰ VKS Điện Biên

¹²¹ VKS Hà Nội

44. Trong vụ án Mua bán người, bị cáo khai nhận đối tượng chủ mưu là người Việt Nam nhưng hiện nay sinh sống ở nước ngoài. Cơ quan điều tra đã thu thập chứng minh thư do cơ quan có thẩm quyền của nước người cấp phù hợp với kết quả nhận dạng qua ảnh của bị cáo nhưng chưa giám định, chưa dịch nội dung của giấy tờ này. Vụ án thuộc thẩm quyền cấp tỉnh đúng không?¹²²

Trả lời:

Theo điểm b, khoản 5, Điều 163 BLTTHS, trường hợp này Cơ quan điều tra cấp tỉnh giải quyết nếu xét thấy cần thiết vì vụ án có yếu tố nước ngoài.

45. Cụm từ “Ngay sau khi” theo quy định tại khoản 2, Điều 276 BLTTHS được hiểu như thế nào? Trường hợp VKS chuyển hồ sơ cho Tòa án vào ngày thứ 6 nên thứ 2 của tuần kế tiếp Tòa án mới thụ lý vụ án có đúng quy định không?¹²³

Trả lời:

- “Ngay sau khi” theo quy định tại khoản 2, Điều 276 BLTTHS có thể được hiểu là ngay sau thời điểm kết thúc việc giao, nhận hồ sơ vụ án và bản cáo trạng được thể hiện trong biên bản giao, nhận.

- Trường hợp Viện kiểm sát chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án vào ngày thứ 6 và thời gian làm việc còn lại của ngày đó đã hết hoặc không đủ để thực hiện việc thụ lý thì việc Tòa án thụ lý vụ án vào ngày thứ 2 tuần kế tiếp là không trái quy định này. Tuy nhiên, trường hợp nếu để đến ngày thứ 2 Tòa án mới thụ lý hồ sơ vụ án mà ảnh hưởng đến thời hạn áp dụng biện pháp ngăn chặn đối với bị can thì VKS phải chủ động trao đổi, phối hợp với Tòa án để xử lý ngay, bảo đảm không để quá hạn theo quy định của BLTTHS.

46. Trường hợp thời hạn tạm giam hết trong khoảng thời gian quy định tại khoản 3, Điều 277 BLTTHS thì giải quyết như thế nào? Hoặc thời hạn vượt

¹²² VKS Sơn La

¹²³ VKS Lào Cai

quá quy định tại khoản 1, Điều 277 BLTTHS do Tòa án phải thỉnh thị cấp trên về vụ án thì việc tạm giam thực hiện thế nào?¹²⁴

Trả lời:

Đối với trường hợp thời hạn tạm giam hết trong khoảng thời gian quy định tại khoản 3, Điều 277 BLTTHS (bao gồm cả lý do Tòa án phải thỉnh thị cấp trên), nếu xét thấy cần tiếp tục tạm giam thì Hội đồng xét xử ra lệnh tạm giam cho đến khi kết thúc phiên tòa theo quy định tại khoản 3, Điều 278 BLTTHS.

47. Trường hợp Hội đồng xét xử quyết định trả hồ sơ để điều tra bổ sung đối với vụ án có bị cáo đang bị tạm giam thì Viện kiểm sát ra lệnh tạm giam từ khi nào?¹²⁵

BLTTHS chưa quy định về thời hạn tạm giam trong trường hợp Tòa án hoãn phiên tòa theo quy định tại Điều 297 BLTTHS?¹²⁶

Trả lời:

- Khoản 4, Điều 13, Thông tư liên tịch số 02/2017/TTLT-VKSNDTC-TANDTC-BCA-BQP ngày 22/12/2017 quy định việc phối hợp giữa các cơ quan tiến hành tố tụng trong thực hiện một số quy định của Bộ luật tố tụng hình sự về trả hồ sơ để điều tra bổ sung hướng dẫn trường hợp vụ án có bị can đang bị tạm giam mà xét thấy cần phải trả hồ sơ để điều tra bổ sung thì trước khi hết thời hạn tạm giam ít nhất 07 ngày, Tòa án thông báo cho Viện kiểm sát biết để xem xét, quyết định việc tạm giam bị can khi nhận hồ sơ vụ án.

- Theo khoản 3, Điều 278 BLTTHS, đối với bị cáo đang bị tạm giam mà đến ngày mở phiên tòa thời hạn tạm giam đã hết, nếu xét thấy cần tiếp tục tạm giam để hoàn thành việc xét xử thì Hội đồng xét xử ra lệnh tạm giam cho đến khi kết thúc phiên tòa. Do đó, không cần quy định về thời hạn tạm giam trong trường hợp Tòa án hoãn phiên tòa.

¹²⁴ VKS Đắk Lắk, Hải Dương, Thái Nguyên

¹²⁵ VKS Thái Nguyên

¹²⁶ VKS Nghệ An, Tiền Giang

48. Trường hợp cần xét xử bị cáo về khoản nặng hơn VKS truy tố thì Tòa án có được trả hồ sơ để điều tra bổ sung hay không?¹²⁷

Trả lời:

Khoản 2, Điều 298 BLTTHS quy định Tòa án có thể xét xử bị cáo theo khoản khác với khoản mà Viện kiểm sát đã truy tố trong cùng một điều luật (bao gồm cả khoản nặng hơn). Tuy nhiên, Tòa án vẫn có thể trả hồ sơ để điều tra bổ sung nếu có căn cứ theo quy định tại Điều 280 BLTTHS.

49. Trong thời hạn bao lâu kể từ ngày Tòa án yêu cầu Cơ quan điều tra truy nã bị cáo mà việc truy nã không có kết quả thì tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử vắng mặt bị cáo theo các quy định tại điểm b, Điều 281 và điểm a, khoản 2, Điều 290 BLTTHS?¹²⁸

Trả lời:

Tùy từng trường hợp cụ thể, Tòa án xem xét, quyết định thời điểm đưa vụ án ra xét xử vắng mặt bị cáo bị truy nã theo quy định tại điểm a, khoản 2, Điều 290 BLTTHS.

Tham khảo hướng dẫn tại Điều 9, khoản 4, Thông tư liên tịch số 13/2012/TTLT-BCA-BTP-VKSNDTC-TANDTC ngày 09/10/2012 hướng dẫn thi hành một số quy định của BLTTHS và Luật thi hành án hình sự về truy nã thì: “Nếu hết thời hạn 01 tháng, kể từ ngày có công văn yêu cầu mà việc truy nã vẫn chưa có kết quả thì Cơ quan điều tra ra quyết định truy nã phải thông báo cho Tòa án biết để Tòa án ra quyết định đưa vụ án ra xét xử vắng mặt người bị truy nã”. Hướng dẫn này không trái với quy định của BLTTHS năm 2015 nên có thể vận dụng để xử lý vụ án.

50. Trường hợp Thẩm phán không triệu tập người cần xét hỏi đến phiên tòa theo yêu cầu của KSV theo quy định tại Điều 287 BLTTHS thì giải quyết như thế nào?¹²⁹

Trả lời:

¹²⁷ VKS Hòa Bình

¹²⁸ VKS Hải Dương, Lai Châu

¹²⁹ VKS Điện Biên

Trường hợp Thẩm phán chủ tọa phiên tòa không triệu tập những người cần xét hỏi đến phiên tòa theo yêu cầu của Kiểm sát viên và sự vắng mặt của những người này ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án thì KSV đề nghị Hội đồng xét xử hoãn phiên tòa nếu có căn cứ theo quy định tại điểm a, khoản 1, Điều 297 BLTTHS. Nếu Tòa án không thực hiện thì tùy vào mức độ vi phạm Viện kiểm sát có thể kiến nghị hoặc kháng nghị.

51. Trường hợp Thẩm phán chủ tọa phiên tòa và Kiểm sát viên không thống nhất được việc công bố lời khai của người được xét hỏi nhưng vắng mặt tại phiên tòa theo quy định tại điểm d, khoản 2, Điều 308 BLTTHS thì giải quyết như thế nào?¹³⁰

Trả lời:

- Theo quy định tại Điều 308 BLTTHS năm 2015, tại phiên tòa, trách nhiệm công bố lời khai trong giai đoạn điều tra, truy tố của những người được xét hỏi thuộc về Hội đồng xét xử, Kiểm sát viên. Do đó, Kiểm sát viên đề nghị Thẩm phán chủ tọa phiên tòa tự mình hoặc phân công cho một thành viên Hội đồng xét xử công bố lời khai của người được xét hỏi nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Trường hợp đã đề nghị nhưng Hội đồng xét xử không công bố thì Kiểm sát viên công bố lời khai đó để giải quyết vụ án.

- Việc công bố lời khai của người làm chứng do Thẩm phán chủ tọa phiên tòa thực hiện theo quy định tại khoản 1, Điều 293 BLTTHS.

52. Thế nào là “*Khi xét thấy cần thiết*” Hội đồng xét xử có thể triệu tập Điều tra viên, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã thụ lý, giải quyết vụ án và những người khác đến phiên tòa để trình bày các vấn đề liên quan đến vụ án quy định tại Điều 296 BLTTHS?¹³¹

Trả lời:

Trong trường hợp nêu trên, “*Khi xét thấy cần thiết*” được hiểu là khi Hội đồng xét xử nhận thấy cần phải tranh tụng để làm rõ thêm những vấn đề phải chứng

¹³⁰ VKS Hải Phòng, Bình Định, Đồng Tháp

¹³¹ VKS Hà Nam

minh trong quá trình giải quyết vụ án ở các giai đoạn tố tụng trước giai đoạn xét xử, liên quan trực tiếp đến việc xác định sự thật và giải quyết đúng đắn vụ án.

53. BLTTHS không quy định Tòa án được hoãn phiên tòa bao nhiêu lần, dẫn đến trường hợp Tòa án hoãn phiên tòa nhiều lần, kéo dài thời gian giải quyết vụ án¹³².

Trường hợp người bào chữa do bị cáo thuê có đơn xin hoãn và vắng mặt tại phiên tòa nhưng không gửi bản bào chữa cho HĐXX thì giải quyết như thế nào?¹³³

Trả lời:

- Điều 297 BLTTHS không quy định Tòa án được hoãn phiên tòa bao nhiêu lần, tuy nhiên nếu Tòa án ra quyết định hoãn phiên tòa không có căn cứ thì Viện kiểm sát có thể kiến nghị với Tòa án.

- Theo quy định tại Điều 291 BLTTHS thì:

+ Trong trường hợp người bào chữa do bị cáo thuê vắng mặt lần thứ nhất, không gửi bản bào chữa cho Hội đồng xét xử mà có đơn xin hoãn phiên tòa vì lý do bất khả kháng hoặc do trở ngại khách quan thì Tòa án phải hoãn phiên tòa, trừ trường hợp bị cáo đồng ý xét xử vắng mặt người bào chữa.

+ Trường hợp người bào chữa do bị cáo thuê vắng mặt lần thứ 2 mặc dù đã được triệu tập hợp lệ thì Hội đồng xét xử vẫn mở phiên tòa xét xử theo quy định của BLTTHS.

+ Trường hợp nếu người bào chữa do bị cáo thuê vắng mặt không vì lý do bất khả kháng hoặc không do trở ngại khách quan thì Tòa án vẫn mở phiên tòa xét xử.

54. Trước khi mở phiên tòa, luật sư yêu cầu thẩm phán chủ tọa phiên tòa triệu tập thêm người làm chứng nhưng không được chấp nhận. Luật sư khiếu nại đến Chánh án Tòa án huyện và được trả lời không chấp nhận yêu cầu. Tại phiên tòa, luật sư tiếp tục yêu cầu hoãn phiên tòa để khiếu nại đến

¹³² VKS VC2, VC3, Nghệ An, Bắc Giang

¹³³ VKS Hà Nam, Lai Châu

Chánh án Tòa án tỉnh. Vậy, có thể hoãn phiên tòa để thực hiện quyền khiếu nại của Luật sư không? Nếu hoãn phiên tòa thì căn cứ vào điều, khoản nào của BLTTHS?¹³⁴

Trả lời:

Sự có mặt của người bào chữa tại phiên tòa và việc xem xét, quyết định hoãn hay không hoãn phiên tòa được thực hiện theo quy định của Điều 293 BLTTHS, mà không phụ thuộc vào việc thực hiện quyền khiếu nại của luật sư. Trách nhiệm xem xét việc hoãn phiên tòa thuộc về Tòa án theo quy định tại Điều 297 BLTTHS. Hơn nữa, Hội đồng xét xử vẫn có thể quyết định tiến hành xét xử nếu vắng mặt người làm chứng, trong đó có người làm chứng được triệu tập thêm theo yêu cầu của luật sư.

55. Trường hợp Tòa án dự kiến sẽ xét xử bị cáo ở khung hình phạt nặng hơn khung hình phạt Viện kiểm sát truy tố, có mức án cao nhất từ 20 năm trở lên thì Tòa án trả hồ sơ để điều tra bổ sung hay tiếp tục xét xử? Nếu trả hồ sơ cho VKS mà VKS vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố thì giải quyết như thế nào?¹³⁵

Trả lời:

- Trong trường hợp nêu trên, nếu bị cáo đã có người bào chữa từ giai đoạn điều tra, truy tố thì Tòa án vẫn có quyền xét xử bị cáo theo khung hình phạt đó mà không cần thiết phải trả hồ sơ để điều tra bổ sung. Nếu bị cáo chưa có người bào chữa (do bị cáo mời hoặc được Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát chỉ định) và bị cáo không từ chối người bào chữa thì Tòa án phải trả hồ sơ để điều tra bổ sung để đảm bảo quyền bào chữa cho bị can, bị cáo trong giai đoạn điều tra, truy tố.

- Trường hợp Tòa án trả hồ sơ cho Viện kiểm sát nhưng Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố ở khoản nhẹ hơn đó thì Tòa án phải chỉ định người bào chữa cho bị cáo và vẫn có quyền xử về khoản nặng hơn đó theo quy định tại Điều 298 BLTTHS.

¹³⁴ VKS Nghệ An

¹³⁵ Tiền Giang

(Tham khảo thêm Công văn số 01/2017/GĐ-TANDTC ngày 07/4/2017 của TAND tối cao).

56. Khoản 2 Điều 298 BLTTHS “Tòa án có thể xét xử bị cáo theo khoản khác với khoản mà VKS đã truy tố trong cùng một điều luật hoặc về một tội khác bằng hoặc nhẹ hơn mà Viện kiểm sát đã truy tố”. Điều 319 BLTTHS quy định “Sau khi kết thúc việc xét xử, KSV có thể rút một phần hoặc toàn bộ quyết định truy tố hoặc kết luận về tội nhẹ hơn”. Hai quy định này có mâu thuẫn với nhau không?¹³⁶

Trong thời gian chuẩn bị xét xử, khi phát hiện bị cáo phạm một tội khác bằng với tội đã truy tố hoặc tội nặng hơn trong cùng điều luật đã truy tố làm thay đổi quyết định truy tố thì VKS có ra quyết định thay đổi quyết định truy tố hay không?¹³⁷

Trả lời:

- Điều 298 BLTTHS quy định về giới hạn xét xử đối với Tòa án trong khi Điều 319 BLTTHS quy định giới hạn của việc truy tố, buộc tội đối với cơ quan công tố. Hai quy định này không mâu thuẫn với nhau. Đối với VKS, Điều 319, 321 BLTTHS chỉ cho phép KSV có thể kết luận về tội nhẹ hơn, bao gồm cả loại tội phạm hoặc tội danh nhẹ hơn so với tội đã truy tố.

- Trong thời gian chuẩn bị xét xử, khi phát hiện bị cáo phạm một tội khác nặng hơn tội đã truy tố trong cùng điều luật làm thay đổi quyết định truy tố thì VKS căn cứ quy định tại khoản 2, Điều 280 BLTTHS đề nghị Tòa án trả hồ sơ để điều tra bổ sung để thay đổi cáo trạng và tổng đạt lại cho bị can để bảo đảm quyền bào chữa cho họ.

57. Khi xét xử mới phát hiện thêm tình tiết tăng nặng TNHS, tình tiết định khung tăng nặng hoặc do quan điểm khác nhau mà HĐXX xác định thêm tình tiết tăng nặng quy định tại Điều 52 BLHS được nêu trong Cáo trạng. Nếu

¹³⁶ VKS Bình Dương, Lâm Đồng

¹³⁷ VKS Hải Dương, Hòa Bình

KSV không bổ sung trong các trường hợp trên thì HĐXX có áp dụng thêm tình tiết tăng nặng đó không?¹³⁸

Trả lời:

HĐXX có quyền áp dụng thêm tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và tình tiết định khung tăng nặng theo quy định tại khoản 2, Điều 298 BLTTHS để xử lý người phạm tội. KSV có quyền đề nghị HĐXX áp dụng thêm tình tiết tăng nặng mà không được đề nghị áp dụng thêm tình tiết định khung tăng nặng do bị giới hạn bởi quy định tại Điều 319 BLTTHS và khoản 3, Điều 321 BLTTHS.

58. Khi phiên tòa chuyển sang phần tranh tụng, người tham gia tố tụng mới phát hiện có căn cứ và đề nghị thay đổi người tiến hành tố tụng hoặc yêu cầu đưa thêm vật chứng, tài liệu ra xem xét thì xử lý như thế nào?¹³⁹

Trả lời:

Trong quá trình xét xử, Kiểm sát viên và những người tham gia tố tụng có mặt tại phiên tòa có quyền đề nghị thay đổi những người tiến hành tố tụng, có quyền đưa ra yêu cầu triệu tập thêm người làm chứng hoặc yêu cầu đưa thêm vật chứng, tài liệu ra xem xét theo Điều 302 và Điều 305 BLTTHS. Khi họ có yêu cầu thì Hội đồng xét xử phải xem xét, quyết định theo quy định của BLTTHS.

59. Thực tiễn xảy ra trường hợp sau khi KSV công bố cáo trạng, chủ tọa phiên tòa hỏi và bị cáo trả lời không đồng ý với nội dung cáo trạng. Chủ tọa phiên tòa không tiếp tục xét hỏi bị cáo mà yêu cầu KSV xét hỏi có đúng hay không?¹⁴⁰

Trả lời:

Điều 307 BLTTHS quy định: Chủ tọa phiên tòa điều hành việc hỏi, quyết định người hỏi trước, hỏi sau theo thứ tự hợp lý. Như vậy, trường hợp sau khi KSV công bố cáo trạng, chủ tọa hỏi bị cáo và bị cáo không đồng ý với nội dung cáo trạng, Chủ tọa phiên tòa đề nghị KSV xét hỏi vẫn đảm bảo đúng quy định của BLTTHS.

¹³⁸ VKS Bà Rịa-Vũng Tàu

¹³⁹ VKS Nam Định

¹⁴⁰ VKS Bắc Giang

60. Trường hợp người được xét hỏi vắng mặt hoặc đã chết theo quy định tại khoản 2, Điều 308 BLTTHS, HĐXX phải công bố lời khai của họ trong giai đoạn điều tra, truy tố hay chỉ công bố lời khai của họ khi bị cáo chối tội hoặc khai có mâu thuẫn với lời khai của họ?¹⁴¹

Trả lời:

Theo quy định tại điểm d, khoản 2, Điều 307 BLTTHS, trường hợp người được xét hỏi vắng mặt hoặc đã chết thì HĐXX phải công bố lời khai của họ trong giai đoạn điều tra, truy tố để đảm bảo nguyên tắc tranh tụng tại phiên tòa, mà không cần điều kiện quy định tại điểm a, khoản 2, Điều 308 BLTTHS (lời khai của người được xét hỏi tại phiên tòa mâu thuẫn với lời khai của họ trong giai đoạn điều tra, truy tố), trừ trường hợp quy định tại khoản 3, Điều 308 BLTTHS.

61. Việc đưa vật chứng đến Tòa án để phục vụ cho việc xét xử vụ án theo quy định tại Điều 312 BLTTHS được thực hiện như thế nào?¹⁴²

Trả lời:

Trong trường hợp Tòa án yêu cầu đưa vật chứng đến phiên tòa để phục vụ cho hoạt động xét xử thì căn cứ theo quy định tại khoản 3, Điều 12, Thông tư số 01/2016/TT-BTP ngày 01/2/2016 của Bộ Tư pháp về hướng dẫn thực hiện một số thủ tục về quản lý hành chính và biểu mẫu nghiệp vụ trong thi hành án dân sự: Thủ trưởng cơ quan thi hành án dân sự quyết định việc xuất kho để chuyển giao vật chứng cho Tòa án. Tòa án phải đến nhận vật chứng tại kho của cơ quan thi hành án dân sự hoặc tại nơi đang giữ vật chứng và chịu trách nhiệm vận chuyển, bảo quản vật chứng đó. Việc giao nhận vật chứng sau khi trích xuất giữa Tòa án và Cơ quan thi hành án dân sự được thực hiện theo hướng dẫn tại Điều 11 của Thông tư này.

62. Tư cách tham gia tố tụng của các chủ thể quy định tại Điều 296, 317 BLTTHS là gì? Vị trí của họ tại phiên tòa như thế nào? Hội đồng xét xử có thể hỏi Điều tra viên, Kiểm sát viên về những quyết định, hành vi tố tụng trong giai

¹⁴¹ VKS Bình Thuận

¹⁴² VKS Thái Nguyên, Bình Dương

đoạn trước khi khởi tố vụ án không? Họ có trách nhiệm tranh luận với những người tham gia tố tụng không?¹⁴³

Khi HĐXX quyết định quay trở lại phần xét hỏi theo Điều 323 BLTTHS 2015 thì có thực hiện thứ tự xét hỏi như Thẩm phán hỏi trước, Hội thẩm hỏi, Kiểm sát viên hỏi và những người tham gia tố tụng khác hỏi không?¹⁴⁴

“Đổi đáp đến cùng” theo khoản 2, Điều 322 BLTTHS được hiểu như thế nào?¹⁴⁵

Trả lời:

- Hội đồng xét xử có thể hỏi Điều tra viên, Kiểm sát viên về những hành vi, quyết định tố tụng trong giai đoạn trước khởi tố vụ án bởi vì theo quy định BLTTHS thì có một số hoạt động tố tụng quan trọng chứng minh tội phạm và người phạm tội được tiến hành trước khi khởi tố vụ án như khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi, trưng cầu giám định...

- Những chủ thể quy định tại Điều 317 BLTTHS không có trách nhiệm tranh luận với những người tham gia tố tụng khác tại phiên tòa mà chỉ trình bày ý kiến để làm rõ những quyết định, hành vi tố tụng trong giai đoạn điều tra, truy tố, xét xử theo yêu cầu của Hội đồng xét xử. Họ tham gia tố tụng với tư cách là điều tra viên, kiểm sát viên hoặc người khác có thẩm quyền tiến hành tố tụng được Tòa án triệu tập đến phiên tòa; Về chỗ ngồi của các chủ thể trên được bố trí theo quy định của Tòa án.

- Khi Hội đồng xét xử quay trở lại phần xét hỏi thì thực hiện theo quy định tại Điều 307 BLTTHS do Chủ tọa phiên tòa điều hành.

- “*Đổi đáp đến cùng*” được hiểu là đổi đáp đầy đủ, thấu đáo hết các nội dung do người tham gia tố tụng đưa ra cho đến khi kết thúc phần tranh luận theo sự điều khiển của Chủ tọa phiên tòa.

¹⁴³ VKSQSTW, VC3, Bắc Giang,

¹⁴⁴ VKS Hải Phòng

¹⁴⁵ VKS Gia Lai

63. Thực tế cho thấy khi HĐXX áp dụng khoản 1, Điều 329 BLTTHS ra Quyết định tạm giam của bị cáo sẽ dẫn đến trường hợp sau: Lệnh tạm giam đối với bị cáo để chuẩn bị xét xử đến ngày 31/3/2020; ngày 03/3/2020 Tòa án mở phiên tòa xét xử vụ án, HĐXX ra Quyết định tạm giam là 45 ngày kể từ ngày tuyên án. Như vậy, trong thời gian từ ngày 03/3/2020 đến ngày 31/3/2020, bị cáo phải thi hành 02 lệnh tạm giam của Chánh án Tòa án và HĐXX. Việc tạm giam như trên có vi phạm pháp luật không?¹⁴⁶

Trả lời:

Trong trường hợp nêu trên, Tòa án không vi phạm BLTTHS và bị cáo cũng không phải thi hành 2 lệnh tạm giam, bởi vì:

- Lệnh tạm giam bị cáo đến ngày 31/3/2020 là tạm giam để chuẩn bị xét xử theo quy định tại Điều 277 BLTTHS; thời hạn tạm giam bị cáo từ trước đó đến ngày 03/3/2020 (ngày tuyên án) đã được HĐXX tuyên trừ vào thời hạn chấp hành hình phạt tù trong bản án. Do đó, lệnh tạm giam này đã hết hiệu lực pháp luật đối với bị cáo kể từ khi kết thúc việc xét xử.

- Quyết định tạm giam của HĐXX tạm giam bị cáo trong thời hạn 45 ngày kể từ ngày 03/3/2020 là để bảo đảm thi hành án phạt tù đối với bị cáo (đã kết thúc việc xét xử) theo quy định tại khoản 1, Điều 329 BLTTHS.

64. Đối với các vụ án có dấu hiệu bỏ lọt người phạm tội, khi xem xét quyết định kháng nghị, VKS nhận thấy các bị cáo đã được điều tra, truy tố, xét xử đúng pháp luật. Trong trường hợp này, VKS kháng nghị hủy 01 phần bản án về việc bỏ lọt người phạm tội hay phải kháng nghị hủy toàn bộ bản án?¹⁴⁷

Trả lời:

Theo quy định tại Điều 388, 391 BLTTHS, trong trường hợp nêu trên, Viện kiểm sát kháng nghị theo hướng hủy toàn bộ bản án để điều tra lại theo quy định chung. Nếu Cơ quan điều tra đã tách vụ án để điều tra về người phạm tội chưa bị khởi tố, đồng thời Viện kiểm sát, Tòa án cũng đã nhận định việc tách đó và kiến

¹⁴⁶ VKS Lai Châu

¹⁴⁷ VKS Hòa Bình

ngộ trong cáo trạng, bản án thì có thể không kháng nghị do bản án không có vi phạm hoặc sai lầm nghiêm trọng trong áp dụng pháp luật.

65. Điều 417 BLTTHS chỉ quy định về xác định tuổi của người bị buộc tội, người bị hại là người dưới 18 tuổi mà không có quy định về xác định tuổi của người làm chứng là người dưới 18 tuổi. Vậy cơ quan tiến hành tố tụng xác định người làm chứng là người dưới 18 tuổi như thế nào?¹⁴⁸

Trả lời:

BLTTHS không quy định cách xác định tuổi của người làm chứng trong trường hợp nghi ngờ họ dưới 18 tuổi. Do đó, trong trường hợp nghi ngờ người làm chứng dưới 18 tuổi thì việc xác định tuổi được thực hiện theo nguyên tắc có lợi cho họ để bảo đảm lợi ích tốt nhất của người dưới 18 tuổi tham gia tố tụng theo quy định tại Điều 414 BLTTHS.

66. Trường hợp đã áp dụng nhiều biện pháp nhưng vẫn không xác định được chính xác ngày, tháng, năm sinh của bị hại để xác định bị hại có phải là trẻ em hay không thì việc xác định tuổi của bị hại thực hiện như thế nào?

Kết luận giám định về tuổi của người bị hại mâu thuẫn với tài liệu khác thì xử lý như thế nào?¹⁴⁹

Trả lời:

- Việc xác định độ tuổi của bị hại thực hiện theo quy định tại Điều 417 BLTTHS và Điều 6 Thông tư liên tịch số 06/2018/TTLT-VKSNDTC-TANDTC-BCA-BTP-BLĐTBXH ngày 21/12/2018 về phối hợp thực hiện một số quy định của BLTTHS về thủ tục tố tụng đối với người dưới 18 tuổi.

- Trường hợp nhận thấy kết luận giám định về độ tuổi của người bị hại có mâu thuẫn với tài liệu khác và có căn cứ để nghi ngờ kết luận giám định lần đầu không chính xác thì trưng cầu giám định lại theo quy định tại Điều 211 BLTTHS. Sau khi có kết quả giám định lại, VKS cần phân tích, đánh giá đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, tài liệu phản ánh về độ tuổi của người bị hại để kết luận, trong đó, kết luận

¹⁴⁸ VKS VC2, Nam Định

¹⁴⁹ VKS Hà Giang

giám định cũng chỉ là một nguồn chứng cứ để xem xét và sử dụng nếu phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác trong hồ sơ vụ án.

67. Theo Điều 447 BLTTHS, Điều 451 BLTTHS thì Tòa án có thẩm quyền trung cầu giám định tình trạng tâm thần của bị cáo. Tuy nhiên, theo điểm đ, khoản 2, Điều 3 TTLT số 02/2017/VKSNDTC-TANDTC-BCA-BQP thì Cơ quan điều tra có trách nhiệm trong việc xác định tình trạng tâm thần của bị can. Quy định nào là đúng?¹⁵⁰

Trả lời:

Điều 451 BLTTHS quy định Tòa án có thẩm quyền trung cầu giám định tình trạng tâm thần của bị cáo. Điểm đ, khoản 2, Điều 3 Thông tư liên tịch số 02/2017/TTLT-VKSNDTC-TANDTC-BCA-BQP quy định về việc VKS, Tòa án trả hồ sơ để điều tra bổ sung; nếu Tòa án trả hồ sơ cho VKS mà VKS tự mình điều tra bổ sung thì VKS có thẩm quyền trung cầu giám định tình trạng tâm thần của bị can; nếu VKS không tự mình điều tra bổ sung mà trả hồ sơ cho Cơ quan điều tra thì Cơ quan điều tra có thẩm quyền trung cầu giám định tình trạng tâm thần của bị can (Điều 449 BLTTHS). Đây là 2 quy định khác nhau và không có quy định nào không đúng.

68. Đối với vụ án đang áp dụng thủ tục rút gọn, Tòa án đã có quyết định đưa vụ án ra xét xử. Tuy nhiên, vì lý do khách quan nên không thể mở phiên tòa (do thiên tai, dịch bệnh...) và Tòa án cũng không thể hủy bỏ quyết định áp dụng thủ tục rút gọn theo Điều 458 BLTTHS thì xử lý như thế nào?¹⁵¹

Trả lời:

Viện kiểm sát phối hợp với Tòa án thực hiện đúng nội dung Chỉ thị số 02/2020/CT-CA ngày 10/3/2020 của Chánh án TAND tối cao về phòng, chống dịch Covid-19 trong hệ thống Tòa án nhân dân; Chỉ thị số 03/CT-VKSTC ngày 03/4/2020 của Viện trưởng VKSND tối cao về tăng cường công tác thực hành quyền

¹⁵⁰ VKS Thái Nguyên

¹⁵¹ VKS Bắc Ninh

công tố, kiểm sát hoạt động tư pháp trong xử lý tội phạm liên quan đến phòng, chống dịch bệnh Covid-19 cũng đã nêu:

“Viện trưởng VKSND tối cao yêu cầu Thủ trưởng đơn vị thuộc VKSND tối cao, Viện trưởng VKSND và Viện kiểm sát quân sự các cấp khi thực hành quyền công tố, kiểm sát hoạt động tư pháp trong lĩnh vực hình sự thực hiện có hiệu quả các biện pháp cấp bách sau đây:

...2. Chủ động phối hợp với Cơ quan điều tra, Tòa án cùng cấp để xử lý nhanh chóng những hành vi phạm tội liên quan đến phòng, chống dịch bệnh Covid-19, như áp dụng ngay thủ tục rút gọn đối với các vụ án có đủ điều kiện áp dụng thủ tục rút gọn theo quy định tại BLTTHS; đối với những vụ án không áp dụng thủ tục rút gọn thì phải khẩn trương tiến hành các hoạt động tố tụng để xử lý tội phạm trong thời hạn ngắn nhất”. Trường hợp thực sự cần thiết vì lý do khách quan (như không thể tập trung đông người đến phiên tòa vì lý do dịch bệnh) thì VKS chủ động phối hợp với Tòa án vận dụng quy định của BLTTHS để trả hồ sơ điều tra bổ sung và đưa việc xử lý vụ án trở lại theo thủ tục chung.

69. Khi xét xử vụ án hình sự mà trách nhiệm dân sự chưa được giải quyết xong trong quá trình điều tra, truy tố thì có đưa tất cả những người được bồi thường vào tham gia với tư cách là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan hay không? Hay chỉ xác định tư cách tham gia tố tụng đối với người đại diện theo ủy quyền?¹⁵²

Trả lời:

Để đảm bảo quyền lợi tốt nhất cho những người được bồi thường thì cần đưa tất cả những người tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, trừ trường hợp những người được bồi thường có thỏa thuận, thống nhất cử người đại diện tham gia tố tụng theo quy định của pháp luật.

70. Hiện nay chưa có hướng dẫn, quy định về trình tự, cách thức, phương pháp áp dụng án lệ về hình sự¹⁵³.

¹⁵² VKS Ninh Bình

¹⁵³ VKS Phú Yên

Trả lời:

Theo khoản 2, Điều 8. Nghị quyết 04/2019/NQ-HĐTP ngày 18/6/2019 của Hội đồng thẩm phán TAND tối cao về quy trình lựa chọn, công bố và áp dụng án lệ thì trong quá trình xét xử, Tòa án có thể nghiên cứu, áp dụng án lệ, bảo đảm tình huống pháp lý tương tự thì phải được giải quyết như nhau. Án lệ không được dùng làm căn cứ để tuyên án bởi vì hiện nay án lệ chưa phải là một nguồn luật chính thức.

71. Chưa có chế tài xử lý luật sư tham gia bào chữa cho bị cáo đăng tải những thông tin không chính xác về vụ án lên các trang mạng xã hội ảnh hưởng xấu đến dư luận xã hội, tâm lý của người theo dõi phiên tòa, ảnh hưởng đến tính nghiêm minh của pháp luật¹⁵⁴

Trả lời:

Theo quy định tại điểm d, khoản 1, Điều 8 và Điều 9 Luật An ninh mạng năm 2018, thì hành vi đăng tải thông tin không chính xác liên quan đến vụ án đang được xét xử lên trang mạng xã hội, gây ảnh hưởng đến dư luận xã hội là một trong những hành vi bị nghiêm cấm về an ninh mạng. Trong trường hợp này, thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà Luật sư bị xử lý kỷ luật, vi phạm hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

72. Khoản 2, Điều 338 BLTTHS chưa quy định cụ thể Viện kiểm sát gửi Quyết định kháng nghị bằng hình thức gì? Nếu bị cáo và những người có liên quan đến kháng nghị không nhận được quyết định kháng nghị thì giải quyết thế nào?¹⁵⁵

Trả lời:

Quyết định kháng nghị của Viện kiểm sát có thể được gửi theo hình thức trực tiếp hoặc thông qua dịch vụ bưu chính theo quy định tại Điều 138, 139 BLTTHS. Trường hợp gửi Quyết định kháng nghị thông qua dịch vụ bưu chính thì phải bằng thư bảo đảm và có xác nhận của người nhận văn bản tố tụng.

¹⁵⁴ VKS Điện Biên

¹⁵⁵ VKS Ninh Thuận

Theo quy định tại khoản 1, Điều 351 BLTTHS thì Tòa án sẽ triệu tập những người có liên quan đến kháng cáo, kháng nghị và những người này phải có mặt tại phiên tòa; nếu những người này vắng mặt thì HĐXX phúc thẩm xem xét, quyết định theo quy định tại điểm b, c của Điều này. Do đó, việc những người có liên quan đến kháng nghị không nhận được Quyết định kháng nghị của Viện kiểm sát không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

73. Trong vụ án có nhiều bị cáo, mà một bị cáo đứng ra bồi thường xong toàn bộ thiệt hại theo yêu cầu của bị hại trong giai đoạn điều tra. Tại phiên tòa, bị cáo này yêu cầu các bị cáo còn lại có trách nhiệm trả lại phần số tiền tương ứng mà bị cáo đã dùng để bồi thường thiệt hại thay cho họ và các bị cáo này đều đồng ý. Số tiền mà các bị cáo hoàn trả lại có tính án phí dân sự hay không?¹⁵⁶

Trả lời:

Căn cứ theo điểm f, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí của Tòa án, nếu trước khi mở phiên tòa, đương sự, bị cáo thỏa thuận được với nhau về việc bồi thường thiệt hại và đề nghị Tòa án ghi nhận việc bồi thường thì không phải chịu án phí dân sự.

74. Trường hợp hồ sơ vụ án đã chuyển sang Viện kiểm sát để truy tố mà Viện kiểm sát nhận thấy phải đưa bị can đi giám định tâm thần. Tuy nhiên, cơ quan giám định ở xa, thời gian giám định lâu và việc quản lý bị can gặp khó khăn thì thực hiện như thế nào?¹⁵⁷

Trả lời:

Trong trường hợp nêu trên, Viện kiểm sát ra quyết định trả hồ sơ để điều tra bổ sung, yêu cầu Cơ quan điều tra thực hiện việc trưng cầu giám định theo quy định của BLTTHS và Thông tư 02/2017/TTLT-VKSNDTC-TANDTC-BCA-BQP ngày 22/12/2017.

¹⁵⁶ VKS Trà Vinh

¹⁵⁷ VKS Quảng Bình

75. Trong một số vụ án, tại phiên tòa bị cáo, bị hại thỏa thuận với nhau về phân bồi thường thiệt hại. Tòa án công nhận sự thỏa thuận của các bên, hay chỉ ghi nhận sự thỏa thuận của các bên? Nếu sau khi xét xử sơ thẩm các bên lại kháng cáo tăng hoặc giảm mức bồi thường thì cấp phúc thẩm có giải quyết không?¹⁵⁸

Trả lời:

Trong trường hợp bị cáo và bị hại thỏa thuận với nhau về phân bồi thường thiệt hại, tại phiên tòa, Tòa án ghi nhận sự thỏa thuận của các bên vào bản án. Do đó, sau khi xét xử sơ thẩm, nếu các bên kháng cáo tăng hoặc giảm mức bồi thường thì cấp phúc thẩm không thụ lý, bởi vì Tòa chỉ ghi nhận nội dung thỏa thuận mà không phải đưa ra phán quyết về việc đó. Việc Tòa án cấp phúc thẩm không thụ lý kháng cáo là phù hợp với khoản 2, Điều 3 BLDS và khoản 3, Điều 401 BLTTHS.

Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các bên chỉ có thể bị kháng nghị theo thủ tục giám đốc thẩm nếu có căn cứ cho rằng sự thỏa thuận đó là do bị nhầm lẫn, lừa dối, đe dọa, cưỡng ép hoặc vi phạm điều cấm của luật, trái đạo đức xã hội theo quy định tại khoản 2, Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự.

76. Thực tiễn xét xử có trường hợp người dưới 18 tuổi tham gia tố tụng có cha, mẹ đã ly hôn và họ được giao cho mẹ hoặc cha chăm sóc, giáo dục. Quá trình tố tụng, Cơ quan điều tra chỉ làm việc được với người cha hoặc mẹ đang trực tiếp nuôi dưỡng của người dưới 18 tuổi. Tại phiên tòa cũng chỉ có người này tham gia phiên tòa thì có cần thiết hoãn phiên tòa để triệu tập đầy đủ cả cha và mẹ của người dưới 18 tuổi không? Tòa án có được trả hồ sơ để điều tra bổ sung để làm việc với người đại diện hợp pháp còn lại không?¹⁵⁹

Trả lời:

Trong trường hợp này, cơ quan tiến hành tố tụng chỉ cần làm việc với một người là đại diện hợp pháp của người con dưới 18 tuổi theo quy định tại Điều 46 BLDS 2015 và khoản 1, Điều 3 Thông tư liên tịch số 06/2018/TTLT-VKSNDTC-TANDTC-BCA-BTP-BLĐT BXH ngày 21/12/2018; không cần thiết phải trả hồ sơ để điều tra bổ sung để làm việc với người đại diện hợp pháp còn lại.

¹⁵⁸ VKS Phú Thọ

¹⁵⁹ VKS Quảng Ngãi

77. Trường hợp bị cáo sử dụng tài sản đang thế chấp tại ngân hàng hoặc các tổ chức tín dụng vào việc phạm tội đang có nhiều quan điểm xử lý khác nhau: Có Tòa án áp dụng Điều 47 BLHS, khoản 2 Điều 106 BLTTHS tịch thu sung quỹ nhà nước; Có Tòa án áp dụng khoản 2 Điều 47 BLHS; khoản 3 Điều 106 BLTTHS trả lại tài sản cho người sở hữu, quản lý hợp pháp; có Tòa án quyết định trả cho Ngân hàng đang nhận thế chấp để xử lý tài sản thế chấp. Xử lý như thế nào là đúng?¹⁶⁰

Trả lời:

Trường hợp bị cáo sử dụng tài sản đang thế chấp tại ngân hàng hoặc các tổ chức tín dụng vào việc phạm tội, về nguyên tắc, tài sản phải được trả cho Ngân hàng để đảm bảo quyền lợi của người thứ ba ngay tình khi giao dịch dân sự vô hiệu theo quy định tại Điều 133 BLDS.

78. Việc tạm giam bị cáo trong trường hợp Tòa án tạm đình chỉ vụ án theo điểm c, khoản 1, Điều 229 BLTTHS được xử lý như thế nào?¹⁶¹

Trả lời:

Trong trường hợp tạm đình chỉ vụ án theo điểm c, khoản 1, Điều 229 BLTTHS thì phải hủy bỏ biện pháp tạm giam đối với bị cáo.

79. Trường hợp khi thu giữ được tài sản của bị hại bị người phạm tội chiếm đoạt nhưng giữa bị hại với bị cáo đã thỏa thuận bồi thường bằng tiền và bị hại không nhận lại tài sản đó có 2 quan điểm xử lý: Quan điểm thứ nhất cho rằng đây là tài sản do bị cáo phạm tội mà có nên tịch thu sung quỹ; Quan điểm thứ hai cho rằng bị cáo đã bồi thường bằng tiền cho bị hại xong nên tài sản đó nên giao cho bị cáo. Quan điểm nào đúng?¹⁶²

Trả lời:

Trong trường hợp này, quan điểm không tịch thu tài sản này để sung quỹ nhà nước là đúng bởi vì bị hại là chủ sở hữu tài sản và bị cáo đã thỏa thuận bồi thường bằng tiền xong, tài sản nên giao cho bị cáo.

¹⁶⁰ VKS VC1

¹⁶¹ VKS Tiền Giang

¹⁶² VKS Tiền Giang